

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC LONG AN
☞ ☆ ☞



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC LONG AN**

**TỔ CHỨC TÀI CHÍNH TRUNG GIAN
CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á**



Tháng 05 năm 2013



MỤC LỤC



I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	4
II. CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐÁU GIÁ BÁN CỔ PHẦN LẦN Đ ĐẦU	6
1. ĐƠN VỊ THỰC HIỆN ĐÁU GIÁ BÁN CỔ PHẦN:	6
2. ĐƠN VỊ CHÀO BÁN:.....	6
3. ĐƠN VỊ TƯ VẤN:.....	6
III. CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA	7
1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp	7
2. Ngành nghề kinh doanh.....	7
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu.....	7
4. Quá trình hình thành và phát triển.....	8
4.1 <i>Lịch sử hình thành và phát triển</i>	<i>8</i>
4.2 <i>Các thành tựu đạt được.....</i>	<i>8</i>
5. Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An	9
5.1 <i>Cơ cấu tổ chức</i>	<i>9</i>
5.2 <i>Chức năng, nhiệm vụ của các cá nhân, phòng ban</i>	<i>9</i>
5.3 <i>Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty.....</i>	<i>22</i>
6. Lao động.....	23
7. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/06/2012	23
8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.....	25
8.1 <i>Thực trạng về tài sản cố định.....</i>	<i>25</i>
8.2 <i>Tình hình đất đai doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng.....</i>	<i>26</i>
8.3 <i>Thực trạng về tài chính, công nợ</i>	<i>28</i>
9. Danh sách những công ty mẹ và công ty con	28
9.1 <i>Công ty mẹ</i>	<i>28</i>
9.2 <i>Công ty con</i>	<i>29</i>
9.3 <i>Công ty liên kết, liên doanh</i>	<i>29</i>
10. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa.....	29
10.1 <i>Tình hình hoạt động kinh doanh</i>	<i>29</i>
10.2 <i>Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm trước khi cổ phần hóa</i>	<i>33</i>
10.3 <i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....</i>	<i>34</i>
11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	35
11.1 <i>Vị thế của Công ty trong ngành</i>	<i>35</i>
11.2 <i>Triển vọng của ngành</i>	<i>35</i>



11.3 Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty.....	36
12. Giới thiệu về Công ty cổ phần.....	36
12.1 Tên công ty cổ phần.....	36
12.2 Ngành nghề kinh doanh dự kiến.....	36
12.3 Phương án về tổ chức và quản lý điều hành Công ty.....	36
12.4 Phương án sắp xếp lại lao động.....	39
13. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ.....	40
14. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển sau khi cổ phần hóa.....	40
14.1 Cơ hội và thách thức.....	40
14.2 Định hướng phát triển của Công ty.....	41
14.3 Biện pháp thực hiện và tổ chức bộ máy Công ty cổ phần.....	42
14.4 Kế hoạch kinh doanh 03 năm sau cổ phần hóa.....	44
15. Các rủi ro dự kiến.....	45
15.1 Rủi ro về kinh tế.....	45
15.2 Rủi ro về luật pháp.....	45
15.3 Rủi ro đặc thù.....	45
15.4 Rủi ro của đợt chào bán.....	46
15.5 Rủi ro khác.....	46
16. Thông tin về đợt chào bán.....	46
16.1 Số lượng cổ phần chào bán.....	46
16.2 Đối tượng mua cổ phần, chính sách bán cổ phần giá ưu đãi và việc phát hành cổ phần qua đấu giá.....	47
16.3 Loại cổ phần và phương thức phát hành.....	48
16.4 Phương thức và thời hạn thanh toán.....	48
16.5 Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa.....	49
16.6 Nguyên tắc của việc đấu giá.....	49
IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	50
V. CAM KẾT.....	51



I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 15/08/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước 100% vốn nhà nước của Tỉnh Long An giai đoạn 2008-2010;
- Công văn số 259/UBND-KT ngày 03/02/2009 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An về việc thực hiện lộ trình đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước năm 2009;
- Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 23/02/2009 của UBND tỉnh Long An về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Doanh nghiệp năm 2009;
- Quyết định số 96/QĐ-SKHĐT ngày 16/03/2009 của Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp tại Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An;
- Quyết định số 235/QĐ-SKHĐT ngày 12/06/2009 của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An về việc bổ sung thành viên tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp tại Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An;
- Quyết định số 3193/QĐ-UBND ngày 04/12/2009 của UBND tỉnh Long An về việc thay đổi thành viên Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển Doanh nghiệp nhà nước tỉnh, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Doanh nghiệp năm 2009;
- Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 11/02/2010 của UBND tỉnh Long An về việc thay đổi thành viên các ban chỉ đạo, hội đồng;



- Quyết định số 441/QĐ-SKHĐT ngày 31/10/2011 của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An về việc bổ sung thành viên tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp tại Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An;
- Quyết định số 3577/QĐ-UBND ngày 10/11/2011 của UBND tỉnh Long An về việc thay đổi thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp năm 2009;
- Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 của UBND Tỉnh Long An về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An để thực hiện cổ phần hóa.
- Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 24/04/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An về việc phê duyệt Phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An thành Công ty cổ phần;
- Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 26/04/2010 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Long An về việc phê duyệt kết quả chọn tư vấn thực hiện cổ phần hóa cho các doanh nghiệp năm 2009;



II. CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐÁU GIÁ BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

1. ĐƠN VỊ THỰC HIỆN ĐÁU GIÁ BÁN CỔ PHẦN:

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Địa chỉ : 16 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại : (08) 3821 7713 Fax: (08) 3821 7452
- Website : www.hsx.vn

2. ĐƠN VỊ CHÀO BÁN:

CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC LONG AN

- Trụ sở chính : 250 Hùng Vương, P.4, TP. Tân An, Tỉnh Long An
- Điện thoại : (072) 3825 114 Fax: (072) 3826 040

3. ĐƠN VỊ TƯ VẤN:

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

- Trụ sở chính : 56 – 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại : (08) 38 218 666 Fax: (08) 39 144 372
- Website : www.dag.vn



III. CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp

- Tên tiếng Việt : **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC LONG AN**
- Tên tiếng Anh : **LONG AN WATER SUPPLY COMPANY LIMITED**
- Địa chỉ : 250 Hùng Vương, P.4, TP. Tân An, Tỉnh Long An
- Điện thoại : (072) 3825 114 Fax : (072) 3826 040
- Mã số thuế : 1100101500
- Website : www.lawaco.com.vn Email : info@lawaco.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 1100101500 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp, đăng ký lần đầu ngày 12/07/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 09/08/2010.

2. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1100101500 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp, đăng ký lần đầu ngày 12/07/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 09/08/2010, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- – Khai thác và cung Cấp nước sạch (trên địa bàn Thành phố Tân An và một số khu công nghiệp trong Tỉnh);
- – Sản xuất nước uống đóng chai;
- – Quản lý và lắp đặt hệ thống đường ống Cấp nước;
- – Dịch vụ khoan giếng;
- – Tư vấn, thiết kế, lập dự toán các công trình lắp đặt hệ thống đường ống cung Cấp nước;
- – Kinh doanh các loại vật tư – thiết bị Cấp nước.

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Trên cơ sở ngành nghề kinh doanh đã đăng ký, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước Long An hiện đang cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu sau:

- – Cung Cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh (trên địa bàn Thành phố Tân An và một số khu công nghiệp trong Tỉnh);
- – Quản lý và lắp đặt hệ thống đường ống Cấp nước;





- Cung cấp dịch vụ khoan giếng;
- Tư vấn, thiết kế, lập dự toán các công trình lắp đặt hệ thống đường ống cung Cấp nước;
- Kinh doanh các loại vật tư – thiết bị Cấp nước;

4. Quá trình hình thành và phát triển

4.1 Lịch sử hình thành và phát triển

Năm 1956: nhằm mục đích phục vụ cho sinh hoạt hằng ngày của người dân tại Tân An, chính quyền địa phương cho khai thác giếng cung Cấp nước sinh hoạt tại đây và thành lập thành Xí nghiệp Cấp nước. Đây là tiền thân của Công ty Cấp nước Long An.

Đến năm 1979, do tình hình phát triển Thị xã Tân An nhu cầu nước sạch ngày một tăng cao, để đáp ứng nhu cầu cung Cấp nước cho khu vực, Xí nghiệp Cấp nước tiến hành xây dựng trạm bơm nước, lấy nước từ sông Bảo Định, xử lý và cung cấp cho khu vực với công suất 8.000 m³/ngày đêm.

Ngày 21/11/1992 UBND Tỉnh Long An ra quyết định số 1186.UB.QĐ.92 đổi tên Xí nghiệp Cấp nước Long An thành Công ty Cấp nước Long An, trực thuộc Sở Xây dựng Long An.

Đến năm 2007, căn cứ theo nghị định số 95/2006/NĐ-CP ngày 08/09/2006 về việc chuyển đổi Công ty Nhà nước thành Công ty TNHH MTV và căn cứ quyết định số 1214/QĐ-UBND của UBND Tỉnh về phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Cấp nước Long An thành Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An. Toàn Công ty có công suất là 37.200 m³/ngày đêm, bao gồm sản lượng từ các Xí nghiệp: Xí nghiệp Cấp nước Tân An, Xí nghiệp Cấp nước Gò Đen, Xí nghiệp Cấp nước Bình Ảnh.

Ngày 23/02/2009, UBND Tỉnh Long An ra quyết định số 519/QĐ-UBND về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An. Đến ngày 04/12/2009 và 10/11/2011, UBND Tỉnh Long An ra quyết định số 3193/QĐ-UBND và quyết định số 3577/QĐ-UBND để thay đổi thành viên ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty Cấp nước Long An. Hiện nay, Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An đang thực hiện cổ phần hóa Doanh nghiệp và dự tính trong năm 2013 sẽ đi vào hoạt động với mô hình Công ty cổ phần.

4.2 Các thành tựu đạt được

Trong thời gian vừa qua, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được một số thành tựu sau:

- Huân chương Lao động hạng Ba.
- Bằng khen của Bộ Xây dựng, Bộ Công nghiệp.
- Các bằng khen do UBND Tỉnh Long An trao tặng vì có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác.



5. Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An

5.1 Cơ cấu tổ chức

Bộ máy tổ chức của Công ty bao gồm khối văn phòng và khối sản xuất. Trong đó khối văn phòng bao gồm: Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm Giám đốc là người đứng đầu và điều hành chính các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hỗ trợ cho Giám đốc là 02 Phó Giám đốc. Các phòng ban chức năng bao gồm: Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Phòng Kế toán Tài vụ, Phòng Kỹ thuật Vật tư và Phòng Hợp tác Đầu tư. Khối sản xuất bao gồm: Ban chống thất thoát, Xí nghiệp Cấp nước Tân An, Xí nghiệp Cấp nước Bình Ảnh, Xí nghiệp Cấp nước Gò Đen và Đội Đường ống. Các đơn vị của mỗi khối có sự quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn cho từng bộ phận, phòng ban cũng như những kỹ năng cần thiết cho từng chức vụ, vị trí. Bên cạnh đó, bộ máy tổ chức của Công ty cũng thể hiện quan hệ chỉ đạo hay quan hệ nghiệp vụ, hỗ trợ giữa các phòng ban.

5.2 Chức năng, nhiệm vụ của các cá nhân, phòng ban

▪ Chủ tịch kiêm Giám đốc:

- Quyết định kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy, ban hành các nội quy, quy chế, quản lý biên chế bộ máy quản lý Công ty;
- Quyết định dự án đầu tư của Công ty theo phân cấp của chủ sở hữu Công ty;
- Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật từ Phó Giám đốc trở xuống theo nghị quyết của Cấp ủy;
- Là người trực tiếp điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình là người đại diện pháp luật của Công ty.

▪ Bộ máy giúp việc cho Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty:

- Có 2 Phó Giám đốc Công ty do Chủ tịch kiêm Giám đốc bổ nhiệm.
- Là người giúp việc cho Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty và chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ điều hành các bộ phận và các lĩnh vực thuộc quyền do Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty phân công.

▪ Phòng Tổ chức – Hành chính:

- Tham mưu cho Chủ tịch kiêm Giám đốc trong việc tuyển dụng, sắp xếp, bố trí, điều động, cho thôi việc đối với cán bộ - công nhân viên thuộc các Phòng, Ban, Đội và các Xí nghiệp trực thuộc Công ty sao cho phù hợp với trình độ nghiệp vụ, chuyên môn nhằm phát huy khả năng và hiệu quả làm việc cao nhất của



người lao động;

- Tham mưu Chủ tịch kiêm Giám đốc trong công tác quy hoạch cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật để có kế hoạch đào tạo, sắp xếp hoạt động hiệu quả bền vững;
- Tham mưu cho Chủ tịch kiêm Giám đốc trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, đề xuất nâng lương và mức phụ cấp đối với các chức danh quản lý và người lao động trong Công ty;
- Phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn soạn thảo Thỏa ước lao động tập thể hàng năm;
- Quản lý tài sản Công ty và các Xí nghiệp trực thuộc;
- Quản lý công tác văn thư, văn phòng phẩm, đội xe, hệ thống mạng máy tính, website;
- Nghiên cứu đề xuất phương án đào tạo, quy trình tuyển dụng, các chế độ chính sách khi cử người đi học;
- Xây dựng các định mức đơn giá về lao động. Lập và quản lý quỹ lương, các quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng theo quy định của Nhà nước và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tiếp nhận, xử lý và chuyển thông tin tới các bộ phận có liên quan;
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm. Theo dõi công tác dân quân tự vệ của Công ty;
- Xây dựng chương trình công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ Công ty, theo dõi xử lý các đơn khiếu nại, thường trực trong công tác tiếp công dân, thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ;
- Tổ chức tiếp các đoàn thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng Nhà nước đến thanh tra, kiểm tra tại Công ty;
- Là thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật của Công ty, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật. Là thường trực giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ của Công ty.

▪ **Phòng Kế hoạch – Kinh doanh:**

- Hàng năm căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh nói chung và của ngành mình nói riêng, phối hợp với Ban nghiên cứu xây dựng kế hoạch phát triển Công ty để đề ra kế hoạch quỹ tiền lương, kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể ở từng lĩnh vực như khai thác và cung Cấp nước sạch, phát triển hệ thống đường ống phân phối nước và mạng lưới ống nhánh cụ thể cho từng khu vực;
- Theo dõi và đánh giá kết quả sản xuất – kinh doanh hàng tháng, 06 tháng, năm bằng văn bản trình Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty;



- Theo dõi tình hình biến động giá cả thị trường của các loại vật tư, thiết bị ngành nước, sự thay đổi các chế độ tài chính, tiền lương, phối hợp cùng Ban soạn thảo giá nước lập phương án điều chỉnh giá để đề nghị UBND Tỉnh điều chỉnh lại giá nước theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ mọi chi phí đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả và phát triển bền vững;
- Nghiên cứu các Nghị định, thông tư, hướng dẫn... mới nhất để đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và mang lại hiệu quả cho Công ty;
- Tiếp nhận, hướng dẫn các thủ tục cho khách hàng vô nước mới, lắp đặt ống nhánh;
- Khảo sát, lập chiết tính với khách hàng có nhu cầu sử dụng nước từ đồng hồ Φ60 trở xuống, lập hợp đồng và thanh lý hợp đồng vô nước, lắp đặt ống nhánh cho khách hàng phải đúng quy định Công ty đã đề ra, sau đó chuyển hồ sơ cho phòng Kế toán tài vụ để theo dõi và làm thủ tục tiếp theo;
- Nhận số liệu chỉ số đồng hồ nước từ các Xí nghiệp, nhập dữ liệu, in hóa đơn và giao lại các Xí nghiệp (giấy báo và liên giao khách hàng) theo đúng tiến độ các bên thống nhất và thông qua Chủ tịch kiêm Giám đốc;
- Quản lý và in hóa đơn tiền nước thật chặt chẽ, tránh mất mát, hạn chế in sai, sắp xếp, lưu trữ đúng quy định, thuận tiện cho việc kiểm tra, quyết toán hàng năm;
- Hàng tháng, theo dõi, tổng hợp tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như những thuận lợi, khó khăn vướng mắc trong kinh doanh trình Chủ tịch kiêm Giám đốc chỉ đạo kịp thời;
- Tổng hợp doanh thu tiền nước hàng ngày đối với XN Cấp nước Tân An, hàng tháng đối với XN Cấp nước Gò Đen, Bình Ảnh theo số liệu các Xí nghiệp chuyển đến, chuyển phòng Kế toán tài vụ tính lương cho CB CNV trong Công ty. Báo cáo thuế theo định kỳ.
- Phối hợp cùng Ban chống thất thoát để thực hiện công tác thay đổi đối tượng giá, thông tin khách hàng, thanh lý hợp đồng;
- Thu thập số liệu từ các phòng, ban, đội, Xí nghiệp để thực hiện công tác báo cáo thống kê.

▪ **Phòng Kỹ thuật - Vật tư:**

Có nhiệm vụ tham mưu giúp việc cho Giám đốc Công ty những lĩnh vực công tác sau:

- Thỏa thuận phương án Cấp nước (phương án thiết kế) cho các nhà đầu tư đối với các khu dân cư, khu công nghiệp và các thủ tục để nghiệm thu đấu nối, bàn giao cho Công ty quản lý;
- Cập nhật các tài liệu, báo cáo khoa học công nghệ mới, đề xuất các giải pháp



- nâng cao chất lượng dịch vụ Cấp nước;
- Tư vấn, thiết kế, giám sát thi công các công trình do Công ty làm chủ đầu tư hoặc các chủ đầu tư là khách hàng của Công ty;
- Quản lý kỹ thuật, lập báo cáo định kỳ về Cấp nước, môi trường... gửi về các cơ quan có liên quan theo quy định hiện hành;
- Theo dõi chất lượng nước thô, nước sau xử lý và trên mạng lưới phân phối để từ đó có kế hoạch xử lý chất lượng nước theo tiêu chuẩn quy định;
- Tham mưu cho Ban Giám đốc công tác duy tu, bảo dưỡng thay thế, lắp đặt mới hệ thống Cấp nước, đảm bảo đúng tiêu chuẩn chất lượng quy định;
- Quản lý kho vật tư tại Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An;
- Khảo sát, lập chiết tính, hợp đồng thi công lắp đặt với khách hàng có nhu cầu sử dụng nước từ đồng hồ lớn hơn $\Phi 60$;
- Kiểm soát chiết tính vô nước mới, di dời đồng hồ.
- Thực hiện các thủ tục và quản lý đầu tư các công trình cải tạo, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng, nâng cấp các công trình do Công ty đầu tư và quản lý;
- Theo dõi, quản lý các công trình đầu tư tuyên ông Cấp nước do UBND thành phố Tân An hoặc các đơn vị khác đầu tư;
- Quan hệ làm việc với các chủ đầu tư để thỏa thuận hoàn thiện các hợp đồng tư vấn thiết kế, thi công, giám sát các công trình Cấp nước do các nhà đầu tư làm chủ đầu tư khi được Giám đốc Công ty ủy quyền;

▪ **Phòng Kế toán – Tài vụ:**

Là một phòng nghiệp vụ giúp Giám đốc Công ty trong lĩnh vực sau:

- Thực hiện nhiệm vụ theo luật Kế toán, chuẩn mực Kế toán và quy chế quản lý tài chính;
- Quản lý thu, chi tài chính theo đúng chế độ quy định, đề xuất sử dụng vốn sao cho hoạt động có hiệu quả nhất và đúng chế độ quy định;
- Lập bảng kê chứng từ, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày;
- Theo dõi các khoản phải thu, phải trả;
- Nắm chắc tình hình tăng giảm tài sản cố định để hạch toán khấu hao chính xác và đúng tiến độ.
- Theo dõi các nguồn vốn vay đầu tư cho các dự án, các công trình cải tạo và thanh quyết toán kịp thời khối lượng từng phần cũng như quyết toán công trình hoàn thành bàn giao;
- Hàng tháng kết hợp với Kế toán hóa đơn (Phòng KH-KD) tổng hợp tình hình



thực thu tiền nước, căn cứ với đơn giá nội bộ được duyệt, lập bảng thanh toán tiền lương cho CB CNV kịp thời, chính xác;

- Thu tiền lắp đặt ống nhánh kịp thời chuyển về Phòng KH-KD vào sổ bộ;
- Theo định kỳ hàng tháng, quý phải tổng hợp các khoản chi phí, hạch toán lãi, lỗ đề xuất những biện pháp giải quyết trình Giám đốc chỉ đạo;
- Hàng năm lập báo cáo quyết toán, cân đối thu, chi và phải tính các khoản lãi, lỗ tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách và phân bổ các quỹ trình Giám đốc phê duyệt;
- Theo dõi tình hình xuất, nhập kho vật tư, hàng hóa. Hàng quý báo cáo tình hình thiết bị. Đề xuất nhập vật tư đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, và đề xuất xử lý hàng tồn kho (nếu có)
- Kiểm tra, giám sát nghiệp vụ Kế toán của các đơn vị trực thuộc (theo định kỳ đề ra).

▪ **Phòng Hợp tác – Đầu tư:**

Phòng Hợp tác – Đầu tư là 1 bộ phận của Công ty TNHH 01 Thành viên Cấp nước Long An, thực hiện các công việc quản lý các dự án đầu tư, các công trình xây dựng cơ bản do Công ty quản lý và quan hệ với các nhà đầu tư để thực hiện các công việc liên quan đến lĩnh vực Cấp nước;

- Thực hiện các thủ tục lập, trình phê duyệt các dự án đầu tư do Công ty quản lý làm chủ đầu tư;
- Quản lý các dự án đầu tư, các công trình xây dựng cơ bản được đầu tư mới do Công ty đầu tư và quản lý;
- Theo dõi, giám sát việc thực hiện tiến độ thi công cũng như chất lượng công trình, tổ chức nghiệm thu, lập khối lượng quyết toán các công trình đầu tư xây dựng cơ bản do Công ty làm chủ đầu tư;
- Quan hệ và làm việc với các đối tác trong lĩnh vực hợp tác đầu tư các dự án Cấp nước trong quá trình thực hiện dự án;
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty các vấn đề liên quan đến các nhiệm vụ trên;
- Được sự điều hành trực tiếp của Giám đốc Công ty để thực hiện các công việc được giao;
- Được quan hệ và làm việc với các bộ phận trong Công ty và các Xí nghiệp trực thuộc để hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- Được quan hệ và làm việc với các đối tác, nhà đầu tư khi được Giám đốc Công ty trực tiếp giao nhiệm vụ;
- Được quan hệ và làm việc với các ngành chức năng để thực hiện và hoàn thành



công việc được giao khi được Giám đốc Công ty trực tiếp giao nhiệm vụ;

– Thực hiện các quy định chung của Công ty.

▪ **Ban chống thất thoát:**

– Ban chống thất thoát nước là một bộ phận trực thuộc Công ty TNHH 01 Thành viên Cấp nước Long An, chịu sự chỉ đạo điều hành trực tiếp của Giám đốc và các Phó Giám đốc Công ty ủy quyền;

– Các cán bộ thuộc Ban chống thất thoát nước là các cán bộ đảm nhiệm công tác chuyên trách và các cán bộ đang đảm nhiệm các công việc khác thực hiện công tác kiêm nhiệm của chống thất thoát nước;

– Cơ cấu Ban chống thất thoát nước:

+ 01 trưởng ban;

+ 01 phó ban;

+ Tổ đánh giá hiện trạng mạng lưới Cấp nước;

+ Tổ đánh giá hiện trạng hệ thống ống nhánh – đồng hồ khách hàng;

+ Tổ tham mưu – tư vấn chuyên môn – quản lý mạng;

+ Tổ sửa chữa, khắc phục sự cố, kiểm định đồng hồ;

+ Trong hoạt động của Ban phải chấp hành đúng điều lệ, quy chế của Công ty và Pháp luật của Nhà nước;

+ Mức lương và phụ cấp của Ban do Phòng Tổ chức hành chính lập và Giám đốc Công ty phê duyệt;

– Chức năng nhiệm vụ của Ban chống thất thoát nước:

+ Lập bản đồ nền và cập nhật kịp thời hệ thống mạng lưới Cấp nước của toàn Công ty;

+ Điều tra đánh giá hiện trạng mạng lưới Cấp nước do Công ty quản lý nhằm phục vụ công tác lập lại bản đồ hệ thống Cấp nước của Công ty, bổ sung vào mạng những việc còn thiếu, các thiết bị cần thiết để phục vụ cho công tác quản lý, làm cơ sở cho việc phân vùng tách mạng chống thất thoát, lưu trữ cung cấp thông tin cho công tác quản lý tài sản doanh nghiệp của Công ty;

+ Điều tra đánh giá hiện trạng hệ thống ống nhánh – đồng hồ khách hàng, kiểm tra việc ghi chép đồng hồ. Thống kê, kiểm định lại đồng hồ của từng tuyến đường, từng khu vực, từng vùng, thời gian sử dụng, sai số của đồng hồ để đề nghị thay thế theo kế hoạch cho phù hợp đảm bảo chất lượng, lưu trữ cung cấp thông tin cho công tác quản lý tài sản doanh nghiệp của Công ty;

+ Lập kế hoạch, phương án đề ra các biện pháp quản lý mạng lưới Cấp nước để điều tiết lưu lượng áp lực cần thiết của hoạt động mạng lưới Cấp



- nước, kiểm soát điều tra, khắc phục các sự cố rò rỉ trên mạng lưới Cấp nước từ trạm bơm cấp 2 đến đồng hồ khách hàng, kịp thời sửa chữa các sự cố;
- + Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng nước của khách hàng và xử lý kịp thời các trường hợp sử dụng nước bất hợp pháp của khách hàng. Tham gia nghiệm thu, kiểm tra việc lắp đặt ống nhánh và đồng hồ khách hàng nhằm cập nhật vào hồ sơ lưu và quản lý khách hàng;
 - + Phân vùng tách mạng để kiểm soát thất thoát trên mạng lưới chuyển tải và phân phối;
 - + Học tập, nghiên cứu, soạn thảo và áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác quản lý hệ thống Cấp nước, nghiên cứu đánh giá chế độ làm việc của mạng lưới Cấp nước để có kế hoạch cụ thể cho việc chống thất thoát mang lại hiệu quả tối ưu;
 - + Nghiên cứu và đề xuất sử dụng các thiết bị, vật tư chuyên ngành phù hợp để hạn chế thất thoát do nguyên nhân thiết bị, như đồng hồ nước (thủy lượng kế), van khóa, đường ống và các phụ tùng thiết bị khác;
 - + Kiểm tra giám sát chất lượng vật tư, chất lượng thi công, đấu nối, cùng tham gia nghiệm thu các công trình hoàn thành theo thiết kế kỹ thuật;
 - + Tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của khách hàng liên quan đến việc sử dụng nước;
 - + Chuyển thông tin đến các bộ phận liên quan của Công ty để kịp thời xử lý các yêu cầu của khách hàng, thực hiện các quy định của Công ty;
 - + Kiểm tra lập biên bản, chốt chỉ số đồng hồ khách hàng khi có yêu cầu thanh lý hợp đồng, đồng hồ nước sử dụng quá thời gian quy định, sai số theo kết quả kiểm tra, không hoạt động do các lý do tác động từ bên ngoài;
 - + Kiểm tra lập biên bản nhằm mục đích giúp bộ phận phụ trách thực hiện thủ tục chuyển giá hay có sự thay đổi về mục đích sử dụng của khách hàng;
 - + Khảo sát đo đạc khi có yêu cầu di dời đồng hồ từ phía khách hàng hoặc trong quá trình điều tra đánh giá hiện trạng thực tế không phù hợp với các quy định của Công ty;
 - + Đề xuất các vật tư thiết bị phục vụ cho các công việc của Ban chống thất thoát;
 - + Kết hợp với các ngành chức năng để xử lý vi phạm của các tổ chức, cá nhân sử dụng nước trái phép, xâm hại đến hệ thống Cấp nước do Công ty quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước;
 - + Kiểm tra đồng hồ khách hàng có chỉ số biến động bất thường, có khả năng gây thất thoát nước, đồng thời kết hợp với các bộ phận liên quan để xử lý



theo quy định.

- Quyền hạn của Ban chống thất thoát nước:
 - + Được quyền đánh giá thực tế, kiểm tra toàn bộ mọi hoạt động trên hệ thống mạng lưới Cấp nước từ đồng hồ tổng của trạm bơm cấp II đến đồng hồ khách hàng;
 - + Được cung cấp các tài liệu phục vụ cho công tác phòng chống thất thoát nước khi có nhu cầu và phải được sự đồng ý của Giám đốc Công ty;
 - + Được hưởng mọi quyền lợi về chế độ của Công ty và Nhà nước quy định;
 - + Được quan hệ với các bộ phận của Công ty và Ban Giám đốc để đề xuất các giải pháp chống thất thoát và xin các chủ trương liên quan đến công tác chống thất thoát nước;
 - + Được tham gia tập huấn các khóa chuyên môn về phòng chống thất thoát;
- Trách nhiệm của Ban chống thất thoát nước:
 - + Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại quy chế này;
 - + Học hỏi và nghiên cứu các tài liệu để phục vụ tốt cho công tác phòng chống thất thoát nước, luôn tự nâng cao nghiệp vụ và học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau đặc biệt là kinh nghiệm từ các Công ty bạn trong nước và nước ngoài;
 - + Bảo quản trang thiết bị được giao để phục vụ cho công tác chống thất thoát nước;
 - + Bảo đảm việc lưu trữ hồ sơ có liên quan đến công tác chống thất thoát nước.

▪ **Đội Quản lý đường ống:**

- Quản lý và điều chỉnh hệ thống valve và áp lực trong mạng lưới đường ống, đảm bảo Cấp nước được liên tục đến người tiêu dùng;
- Thi công, lắp đặt các tuyến ống nhánh, ống phân phối và chuyển tải do Công ty quản lý và đầu tư;
- Sửa chữa các tuyến ống cung Cấp nước sạch bị bể, nghẹt;
- Súc rửa mạng lưới cung Cấp nước theo định kỳ;
- Sửa chữa và thay thế thủy lượng kế.

▪ **Xí nghiệp Cấp nước Tân An:**

Xí nghiệp Cấp nước Tân An là một đơn vị sản xuất – kinh doanh hạch toán phụ thuộc Công ty TNHH 1 Thành viên Cấp nước Long An, chịu sự quản lý toàn diện về



nhiệm vụ chính trị, tổ chức sản xuất - kinh doanh hạch toán báo sổ và được mở tài khoản tại Ngân hàng theo sự chỉ đạo của Công ty.

Nhiệm vụ của Xí nghiệp Cấp nước Tân An bao gồm:

- Xí nghiệp quản lý khai thác hệ thống cung Cấp nước sạch phục vụ cho nhu cầu sản xuất – kinh doanh trên địa bàn TP Tân An;
- Thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải của chính Xí nghiệp;
- Đề xuất phương án phát triển mạng lưới phân phối, phối hợp với chủ trương của Công ty;
- Tổ chức lực lượng thu ngân đúng, nộp đủ và đúng thời gian quy định phát hiện kịp thời những khách hàng sử dụng trái phép để kết hợp với Ban chống thất thoát kiểm tra xử lý;

Xí nghiệp có 01 Giám đốc, 01 – 02 Phó Giám đốc, 01 nhân viên Kế toán. Chức vụ Giám đốc Xí nghiệp sẽ do Ban lãnh đạo Công ty TNHH 1 Thành viên Cấp nước Long An bổ nhiệm. Giám đốc Xí nghiệp là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty và pháp luật về mọi hoạt động của Xí nghiệp. Cụ thể:

- Giám đốc Xí nghiệp là người đại diện cho Công ty để quản lý Xí nghiệp theo chế độ người đứng đầu, Giám đốc chịu trách nhiệm trước Công ty và Pháp luật về mọi quyết định của mình;
- Giám đốc Xí nghiệp chịu trách nhiệm về hoạt động sản xuất – kinh doanh, kỹ thuật, an toàn lao động, an ninh trật tự và sự phát triển của Xí nghiệp;
- Giám đốc Xí nghiệp chịu trách nhiệm phân công nhân viên, đề xuất nhân sự để Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty, bố trí nhân sự sao cho có hiệu quả;
- Cán bộ nhân viên của Xí nghiệp được trả lương, thưởng theo kết quả công việc do mình làm và trên cơ sở sản lượng, sản phẩm do đơn vị mình làm ra;
- Tài sản Xí nghiệp thuộc sở hữu của toàn Công ty, Công ty đại diện quản lý và giao quyền quản lý sử dụng cho Xí nghiệp, mọi sự chiếm đoạt phá hoại, lãng phí, mất mát tài sản dưới bất cứ hình thức nào đều bị coi là bất hợp pháp và Giám đốc Xí nghiệp phải chịu trách nhiệm;
- Xí nghiệp phải thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu, kế hoạch của Công ty giao, chấp hành đầy đủ mọi quy định, nội quy lao động của Công ty;
- Giám đốc Xí nghiệp chịu trách nhiệm trước Công ty, Nhà nước về tổ chức Kế toán của Xí nghiệp. Công tác Kế toán của Xí nghiệp đảm bảo đúng theo luật Kế toán, chuẩn mực Kế toán và quy chế quản lý tài chính;
- Các chứng từ Kế toán phải bảo đảm đầy đủ nội dung, cách lập, hình thức theo quy định của Công ty. Bộ phận Kế toán phải chịu sự kiểm tra, hướng dẫn Kế



toán của Công ty;

Là Xí nghiệp hoạt động theo nguyên tắc hạch toán báo sổ, bao gồm các công tác sau:

- Lập sổ theo dõi tình hình thu chi tại Xí nghiệp, hàng tháng trình Giám đốc xem xét;
- Quản lý ngân quỹ, phân phát lương cho nhân viên của nhà máy;
- Lắp đặt, sửa chữa ống nhánh, thủy lượng kế cho khách hàng khi có yêu cầu.
- Vận hành hệ thống khai thác và xử lý, cung Cấp nước sạch cho khách hàng. Đảm bảo vận hành đúng quy trình và những quy định an toàn đã đề ra;
- Quản lý, vận hành, sửa chữa hệ thống mạng lưới đường ống Cấp nước trên địa bàn TP Tân An do Công ty TNHH 1 Thành viên Cấp nước quản lý;
- Hàng tháng, ghi các chỉ số thủy lượng kế đầy đủ, chính xác giao về phòng Kế hoạch – Kinh doanh để in ấn và phát hóa đơn trở lại cho Xí nghiệp Cấp nước Tân An để thu tiền sử dụng nước của khách hàng, gửi vào ngân hàng và lưu quỹ theo đúng chế độ quy định;
- Khi có nhu cầu về các vật tư, thiết bị ngành nước, Giám đốc Xí nghiệp có văn bản trình Giám đốc Công ty xét duyệt và nhận vật tư, thiết bị từ phòng Kỹ thuật - Vật tư;
- Bảo vệ sự an toàn tài sản của toàn bộ khu vực Xí nghiệp và các trạm bơm cấp 1 thuộc sự quản lý của Xí nghiệp Cấp nước Tân An.

▪ **Xí nghiệp Cấp nước Gò Đen:**

Xí nghiệp Cấp nước Gò Đen là một đơn vị sản xuất – kinh doanh hạch toán phụ thuộc Công ty TNHH 1 Thành viên Cấp nước Long An, chịu sự quản lý toàn diện về nhiệm vụ chính trị, tổ chức sản xuất - kinh doanh hạch toán báo sổ và được mở tài khoản tại Ngân hàng theo sự chỉ đạo của Công ty.

Nhiệm vụ của Xí nghiệp Cấp nước Gò Đen bao gồm:

- Xí nghiệp quản lý khai thác hệ thống cung Cấp nước sạch phục vụ cho nhu cầu sản xuất – kinh doanh trên địa bàn Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An;
- Thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải của chính Xí nghiệp;
- Đề xuất phương án phát triển mạng lưới phân phối, phối hợp với chủ trương của Công ty;
- Tổ chức lực lượng thu ngân đúng, nộp đủ và đúng thời gian quy định phát hiện kịp thời những khách hàng sử dụng trái phép để kết hợp với Ban chống thất thoát kiểm tra xử lý;



Xí nghiệp có 01 Giám đốc, 01 – 02 Phó Giám đốc, 01 nhân viên Kế toán. Chức vụ Giám đốc Xí nghiệp sẽ do Ban lãnh đạo Công ty TNHH 1 Thành viên Cấp nước Long An bổ nhiệm. Giám đốc Xí nghiệp là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty và pháp luật về mọi hoạt động của Xí nghiệp. Cụ thể:

- Giám đốc Xí nghiệp là người đại diện cho Công ty để quản lý Xí nghiệp theo chế độ người đứng đầu, Giám đốc chịu trách nhiệm trước Công ty và Pháp luật về mọi quyết định của mình;
- Giám đốc Xí nghiệp chịu trách nhiệm về hoạt động sản xuất – kinh doanh, kỹ thuật, an toàn lao động, an ninh trật tự và sự phát triển của Xí nghiệp;
- Giám đốc Xí nghiệp chịu trách nhiệm phân công nhân viên, đề xuất nhân sự đề Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty, bố trí nhân sự sao cho có hiệu quả;
- Cán bộ nhân viên của Xí nghiệp được trả lương, thưởng theo kết quả công việc do mình làm và trên cơ sở sản lượng, sản phẩm do đơn vị mình làm ra;
- Tài sản Xí nghiệp thuộc sở hữu của toàn Công ty, Công ty đại diện quản lý và giao quyền quản lý sử dụng cho Xí nghiệp, mọi sự chiếm đoạt phá hoại, lãng phí, mất mát tài sản dưới bất cứ hình thức nào đều bị coi là bất hợp pháp và Giám đốc Xí nghiệp phải chịu trách nhiệm;
- Xí nghiệp phải thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu, kế hoạch của Công ty giao, chấp hành đầy đủ mọi quy định, nội quy lao động của Công ty;
- Giám đốc Xí nghiệp chịu trách nhiệm trước Công ty, Nhà nước về tổ chức Kế toán của Xí nghiệp. Công tác Kế toán của Xí nghiệp đảm bảo đúng theo luật Kế toán, chuẩn mực Kế toán và quy chế quản lý tài chính;
- Các chứng từ Kế toán phải bảo đảm đầy đủ nội dung, cách lập, hình thức theo quy định của Công ty. Bộ phận Kế toán phải chịu sự kiểm tra, hướng dẫn Kế toán của Công ty;

Là Xí nghiệp hoạt động theo nguyên tắc hạch toán báo sổ, bao gồm các công tác sau:

- Lập sổ theo dõi tình hình thu chi tại Xí nghiệp, hàng tháng trình Giám đốc xem xét;
- Quản lý ngân quỹ, phân phát lương cho nhân viên của nhà máy;
- Lắp đặt, sửa chữa ống nhánh, thủy lượng kế cho khách hàng khi có yêu cầu.
- Vận hành hệ thống khai thác và xử lý, cung Cấp nước sạch cho khách hàng. Đảm bảo vận hành đúng quy trình và những quy định an toàn đã đề ra;
- Quản lý, vận hành, sửa chữa hệ thống mạng lưới đường ống Cấp nước trên địa bàn Huyện Bến Lức do Công ty TNHH 1 Thành viên Cấp nước quản lý;
- Hàng tháng, ghi các chỉ số thủy lượng kế đầy đủ, chính xác giao về phòng Kế



hoạch – Kinh doanh để in ấn và phát hóa đơn trở lại cho Xí nghiệp Cấp nước Gò Đen để thu tiền sử dụng nước của khách hàng, gửi vào ngân hàng và lưu quỹ theo đúng chế độ quy định;

- Khi có nhu cầu về các vật tư, thiết bị ngành nước, Giám đốc Xí nghiệp có văn bản trình Giám đốc Công ty xét duyệt và nhận vật tư, thiết bị từ phòng Kỹ thuật-Vật tư;
- Bảo vệ sự an toàn tài sản của toàn bộ khu vực Xí nghiệp và các trạm bơm cấp 1 thuộc sự quản lý của Xí nghiệp Cấp nước Gò Đen.

▪ **Xí nghiệp Cấp nước Bình Ảnh:**

Xí nghiệp Cấp nước Bình Ảnh là một đơn vị sản xuất – kinh doanh hạch toán phụ thuộc Công ty TNHH 1 Thành viên Cấp nước Long An, chịu sự quản lý toàn diện về nhiệm vụ chính trị, tổ chức sản xuất - kinh doanh hạch toán báo sổ và được mở tài khoản tại Ngân hàng theo sự chỉ đạo của Công ty.

Nhiệm vụ của Xí nghiệp Cấp nước Bình Ảnh bao gồm:

- Xí nghiệp quản lý khai thác hệ thống cung Cấp nước sạch phục vụ cho nhu cầu sản xuất – kinh doanh trên địa bàn Huyện Bến Lức đến TP Tân An;
- Thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải của chính Xí nghiệp;
- Đề xuất phương án phát triển mạng lưới phân phối, phối hợp với chủ trương của Công ty;
- Tổ chức lực lượng thu ngân đúng, nộp đủ và đúng thời gian quy định phát hiện kịp thời những khách hàng sử dụng trái phép để kết hợp với Ban chống thất thoát kiểm tra xử lý;

Xí nghiệp có 01 Giám đốc, 01 – 02 Phó Giám đốc, 01 nhân viên Kế toán, chức vụ Giám đốc Xí nghiệp sẽ do Ban lãnh đạo Công ty TNHH 1 Thành viên Cấp nước Long An bổ nhiệm. Giám đốc Xí nghiệp là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty và pháp luật về mọi hoạt động của Xí nghiệp;

- Giám đốc Xí nghiệp là người đại diện cho Công ty để quản lý Xí nghiệp theo chế độ người đứng đầu, Giám đốc chịu trách nhiệm trước Công ty và Pháp luật về mọi quyết định của mình;
- Giám đốc Xí nghiệp chịu trách nhiệm về hoạt động sản xuất – kinh doanh, kỹ thuật, an toàn lao động, an ninh trật tự và sự phát triển của Xí nghiệp;
- Giám đốc Xí nghiệp chịu trách nhiệm phân công nhân viên, đề xuất nhân sự đề Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty, bố trí nhân sự sao cho có hiệu quả;
- Cán bộ nhân viên của Xí nghiệp được trả lương, thưởng theo kết quả công việc do mình làm và trên cơ sở sản lượng, sản phẩm do đơn vị mình làm ra;

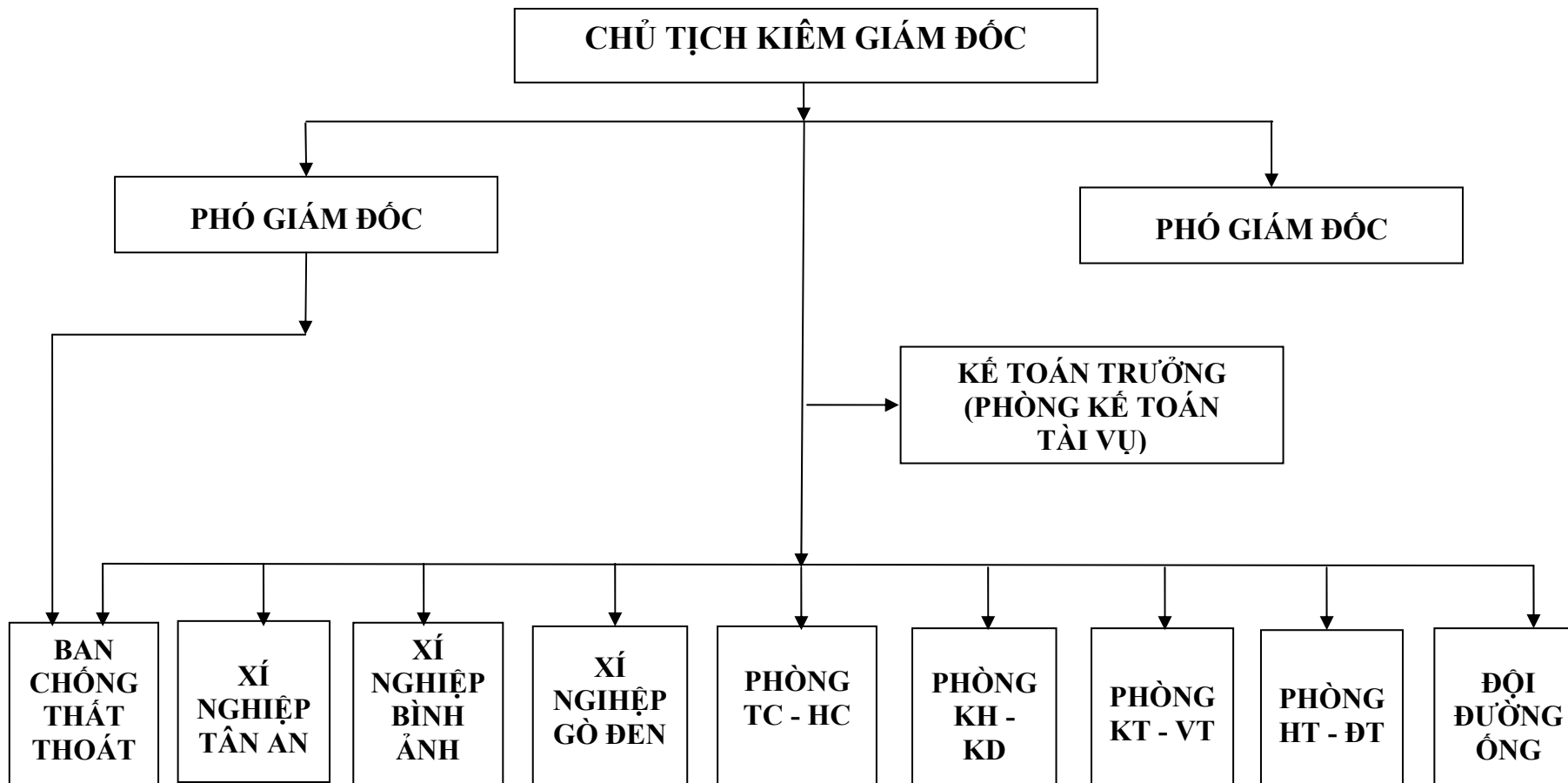


- Tài sản Xí nghiệp thuộc sở hữu của toàn Công ty, Công ty đại diện quản lý và giao quyền quản lý sử dụng cho Xí nghiệp, mọi sự chiếm đoạt phá hoại, lãng phí, mất mát tài sản dưới bất cứ hình thức nào đều bị coi là bất hợp pháp và Giám đốc Xí nghiệp phải chịu trách nhiệm;
- Xí nghiệp phải thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu, kế hoạch của Công ty giao, chấp hành đầy đủ mọi quy định, nội quy lao động của Công ty;
- Giám đốc Xí nghiệp chịu trách nhiệm trước Công ty, Nhà nước về tổ chức Kế toán của Xí nghiệp, công tác Kế toán của Xí nghiệp đảm bảo đúng theo luật Kế toán, chuẩn mực Kế toán và quy chế quản lý tài chính;
- Các chứng từ Kế toán phải bảo đảm đầy đủ nội dung, cách lập, hình thức theo quy định của Công ty. Bộ phận Kế toán phải chịu sự kiểm tra, hướng dẫn Kế toán của Công ty;
- Là Xí nghiệp hoạt động theo nguyên tắc hạch toán báo sổ, bao gồm các công tác sau:
 - Lập sổ theo dõi tình hình thu chi tại Xí nghiệp, hàng tháng trình Giám đốc xem xét;
 - Quản lý ngân quỹ, phân phát lương cho nhân viên của nhà máy;
 - Lắp đặt, sửa chữa ống nhánh, thủy lượng kế cho khách hàng khi có yêu cầu.
 - Vận hành hệ thống khai thác và xử lý, cung Cấp nước sạch cho khách hàng. Đảm bảo vận hành đúng quy trình và những quy định an toàn đã đề ra;
 - Quản lý, vận hành, sửa chữa hệ thống mạng lưới đường ống Cấp nước trên địa bàn Huyện Bến Lức do Công ty TNHH 1 Thành viên Cấp nước quản lý;
 - Hàng tháng, ghi các chỉ số thủy lượng kế đầy đủ, chính xác giao về phòng Kế hoạch – Kinh doanh để in ấn và phát hóa đơn trở lại cho Xí nghiệp Cấp nước Bình Ảnh để thu tiền sử dụng nước của khách hàng, gửi vào ngân hàng và lưu quỹ theo đúng chế độ quy định;
 - Khi có nhu cầu về các vật tư, thiết bị ngành nước, Giám đốc Xí nghiệp có văn bản trình Giám đốc Công ty xét duyệt, nhận vật tư, thiết bị từ phòng Kỹ thuật - Vật tư;
 - Bảo vệ sự an toàn tài sản của toàn bộ khu vực Xí nghiệp và các trạm bơm cấp 1 thuộc sự quản lý của Xí nghiệp Cấp nước Bình Ảnh.



5.3 Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty

Với cơ cấu như trên, bộ máy tổ chức của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cấp nước Long An được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:



**6. Lao động**

Tại thời điểm ngày 31/01/2013, tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là 123 người, trong đó cơ cấu như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động	123	100
▪ Trình độ đại học và sau đại học	29	23,57
▪ Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	10	8,13
▪ Trình độ khác	84	68,29
Theo loại hợp đồng lao động	123	100
▪ Hợp đồng không thời hạn	120	97,56
▪ Hợp đồng thời hạn từ 03 - 36 tháng	2	1,63
▪ Không thuộc đối tượng ký HĐLĐ	1	0,81
Theo giới tính	123	100
▪ Nam	102	82,93
▪ Nữ	21	17,07

7. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/06/2012

Căn cứ Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 của UBND Tỉnh Long An về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An để thực hiện cổ phần hóa, chi tiết giá trị doanh nghiệp vào thời điểm 30/06/2012 thể hiện ở bảng sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU SỐ SÁCH KẾ TOÁN	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
A	TÀI SẢN ĐANG DÙNG	207.232.346.379	262.284.354.732	55.052.008.353
I	TÀI SẢN DÀI HẠN	178.561.915.492	233.524.011.524	54.962.096.032
1	Tài sản cố định	178.321.915.492	233.524.011.524	54.962.096.032
a	Tài sản cố định hữu hình	173.566.654.584	228.528.750.616	54.962.096.032
	Nhà cửa - vật kiến trúc	117.815.289.725	150.492.113.817	32.676.824.092
	Phương tiện vận tải , truyền dẫn	26.891.239.611	44.063.880.473	17.172.640.862
	Máy móc thiết bị	27.659.524.939	32.450.087.788	4.790.562.849
	Thiết bị quản lý	1.200.600.309	1.522.668.538	322.068.229
b	Tài sản vô hình	1.477.856.000	1.477.856.000	-
c	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3.277.425.908	3.277.425.908	-

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC LONG AN**

TT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU SỔ SÁCH KẾ TOÁN	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
2	Các khoản phải thu dài hạn	(60.000.000)	(60.000.000)	-
	<i>Phải thu dài hạn khác</i>	<i>(60.000.000)</i>	<i>(60.000.000)</i>	-
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	300.000.000	300.000.000	-
	<i>Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết</i>	<i>300.000.000</i>	<i>300.000.000</i>	-
II	TÀI SẢN NGẮN HẠN	28.670.430.887	28.760.343.208	89.912.321
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	7.222.444.045	7.222.444.045	-
	<i>Tiền mặt tại quỹ</i>	<i>7.222.444.045</i>	<i>7.222.444.045</i>	-
	<i>Các khoản tương đương tiền</i>	-	-	-
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	8.000.000.000	8.000.000.000	-
	<i>Đầu tư ngắn hạn</i>	<i>8.000.000.000</i>	<i>8.000.000.000</i>	-
3	Các khoản phải thu			
	<i>Phải thu khách hàng</i>	<i>1.168.605.001</i>	<i>1.168.605.001</i>	-
	<i>Trả trước cho người bán</i>	<i>1.220.716.350</i>	<i>1.220.716.350</i>	-
	<i>Các khoản phải thu khác</i>	<i>1.247.521.059</i>	<i>1.247.521.059</i>	-
4	Vật tư hàng hóa tồn kho	8.425.580.701	8.425.580.701	-
	<i>Hàng hóa tồn kho</i>	<i>8.425.580.701</i>	<i>8.425.580.701</i>	-
	<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	-	-	-
	<i>Công cụ dụng cụ đã phân bổ</i>	-	89.912.321	89.912.321
III	GIÁ TRỊ LỢI THẾ KINH DOANH			
IV	GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT			
B	TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG	3.907.827.910	3.907.827.910	-
I	TÀI SẢN DÀI HẠN	117.100.834	117.100.834	-
	TSCĐ hữu hình	117.100.834	117.100.834	-
II	TÀI SẢN NGẮN HẠN	3.790.727.076	3.790.727.076	-
		3.790.727.076	3.790.727.076	-
C	TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ			
D	TÀI SẢN TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI			
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)		211.140.174.289	266.192.182.642	55.052.008.353



TT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU SỔ SÁCH KẾ TOÁN	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (A)	207.232.346.379	262.284.354.732	55.052.008.353
E1	Nợ thực tế phải trả	127.234.147.341	127.234.147.341	-
E2	Số dư quỹ khen thưởng, phúc lợi			
E3	Nguồn kinh phí sự nghiệp			
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A – (E1+E2+E3)]	79.998.199.038	135.050.207.391	55.052.008.353

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An tại thời điểm 30/06/2012)

Diễn giải kết quả xác định giá trị doanh nghiệp thời điểm 30/06/2012:

Tổng giá trị thực tế doanh nghiệp

- Giá trị sổ sách : 207.232.346.379 đồng
- Giá trị đánh giá lại : 262.284.354.732 đồng
- Chênh lệch : 55.052.008.353 đồng

Tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp

- Giá trị sổ sách : 79.998.199.038 đồng
- Giá trị đánh giá lại : 135.050.207.391 đồng
- Chênh lệch : 55.052.008.353 đồng

8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

8.1 Thực trạng về tài sản cố định

Tình hình tài sản cố định của Công ty theo số liệu sổ sách Kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (30/06/2012) thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	252.826.272.376	175.161.590.418
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	183.298.919.058	44.295.337.069
▪ Máy móc thiết bị	14.274.038.718	6.207.870.209
▪ Dụng cụ quản lý	2.529.866.579	1.329.266.270
▪ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	52.723.448.021	25.832.208.410



Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	-	-
<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	3.277.425.908	3.277.425.908
Tổng cộng	256.103.698.284	178.439.016.326

(Nguồn: Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2012 của Công ty)

8.2 Tình hình đất đai doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng

Tình hình đất đai Công ty hiện đang quản lý, sử dụng bao gồm 42 mảnh đất, chiếm diện tích 52.702,27 m². Đất do Công ty quản lý nằm trên địa bàn TP. Tân An, Huyện Bến Lức và Huyện Thủ Thừa thuộc Tỉnh Long An. Toàn bộ diện tích đất này đều là diện tích đất thuê, trả tiền hàng năm với thời hạn sử dụng đất là 50 năm. Chi tiết như sau:

STT	Sử dụng	Diện tích (m ²)	Loại đất	Địa điểm	
1	Văn phòng Công ty và Xí nghiệp Cấp nước Tân An	7.890	Đất cơ sở SX, KD	P4, Tp. Tân An, Long An	
2	Các giếng của Xí nghiệp Cấp nước Tân An	150	Đất cơ sở SX, KD	P4, Tp. Tân An, Long An	
3		100	Đất cơ sở SX, KD	P4, Tp. Tân An, Long An	
4		117	Đất cơ sở SX, KD	P4, Tp. Tân An, Long An	
5		115	Đất cơ sở SX, KD	P4, Tp. Tân An, Long An	
6		315	Đất cơ sở SX, KD	P4, Tp. Tân An, Long An	
7		68	Đất cơ sở SX, KD	P3, Tp. Tân An, Long An	
8		108	Đất cơ sở SX, KD	P4, Tp. Tân An, Long An	
9		102	Đất cơ sở SX, KD	P4, Tp. Tân An, Long An	
10		Các giếng của Xí nghiệp Cấp nước Tân An	324	Đất cơ sở SX, KD	P2, Tp. Tân An, Long An
11			186	Đất cơ sở SX, KD	P3, Tp. Tân An, Long An
12	453		Đất cơ sở SX, KD	P3, Tp. Tân An, Long An	
13	422		Đất cơ sở SX, KD	Xã Lợi Bình Nhơn, Tp.TA	
14	153		Đất thủy lợi	P4, Tp. Tân An, Long An	
15	239		Đất thủy lợi	P4, Tp. Tân An, Long An	
16	292		Đất thủy lợi	P.Tân Khánh, Tp. Tân An	



STT	Sử dụng	Diện tích (m ²)	Loại đất	Địa điểm
17		421	Đất cơ sở SX,KD	P4, Tp. Tân An, Long An
18	Giếng số 8	239	Xây dựng giếng nước	P4, Tp. Tân An, Long An
19	Giếng số 9	153	Xây dựng giếng nước	P4, Tp. Tân An, Long An
20	Giếng số 10	292	Xây dựng giếng nước	P4, Tp. Tân An, Long An
21	Xí nghiệp Cấp nước Gò Đen	11.854	Đất cơ sở SX, KD	TT Bến Lức, H.Bến Lức, Tỉnh Long An
22	Giếng số 2	291	Khoan giếng khai thác nước ngầm	TT Bến Lức, H.Bến Lức, Tỉnh Long An
23	Giếng số 3	220	Khoan giếng khai thác nước ngầm	TT Bến Lức, H.Bến Lức, Tỉnh Long An
24	Giếng số 4	220	Khoan giếng khai thác nước ngầm	TT Bến Lức, H.Bến Lức, Tỉnh Long An
25	Giếng số 5	206	Khoan giếng khai thác nước ngầm	TT Bến Lức, H.Bến Lức, Tỉnh Long An
26	Giếng số 6	368	Khoan giếng khai thác nước ngầm	TT Bến Lức, H.Bến Lức, Tỉnh Long An
27	Giếng số 7	345	Khoan giếng khai thác nước ngầm	TT Bến Lức, H.Bến Lức, Tỉnh Long An
28	Giếng số 8	361	Khoan giếng khai thác nước ngầm	TT Bến Lức, H.Bến Lức, Tỉnh Long An
29	Giếng số 9	379	Khoan giếng khai thác nước ngầm	TT Bến Lức, H.Bến Lức, Tỉnh Long An
30	Giếng số 10	380	Khoan giếng khai thác nước ngầm	TT Bến Lức, H.Bến Lức, Tỉnh Long An
31	XNCN Bình Ảnh	22.256	Xây dựng nhà máy xử lý nước	xã Nhị Thành, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An
32	Giếng số 1	378	Xây dựng trạm bơm	xã Nhị Thành, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An
33	Giếng số 3	362	Xây dựng trạm bơm	xã Nhị Thành, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An
34	Giếng số 4	393	Xây dựng trạm bơm	xã Nhị Thành, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An
35	Giếng số 5	357	Xây dựng trạm bơm	xã Nhị Thành, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An



STT	Sử dụng	Diện tích (m ²)	Loại đất	Địa điểm
36	Giếng số 6	386	Xây dựng trạm bơm	xã Nhị Thành, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An
37	Giếng số 7	377	Xây dựng trạm bơm	xã Nhị Thành, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An
38	Giếng số 8	373	Xây dựng trạm bơm	xã Nhị Thành, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An
39	Giếng số 9	336	Xây dựng trạm bơm	xã Nhị Thành, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An
40	Giếng số 10	281	Xây dựng trạm bơm	xã Nhị Thành, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An
41	Giếng số 11	288	Xây dựng trạm bơm	xã Nhị Thành, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An
42	Giếng số 12	153	Xây dựng trạm bơm	xã Nhị Thành, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An

8.3 Thực trạng về tài chính, công nợ

Thực trạng về tài chính, công nợ của Công ty theo số liệu sổ sách Kế toán tại thời điểm 30/06/2012 (thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp) như sau:

	<i>Đơn vị tính: đồng</i>
Vốn chủ sở hữu	74.469.234.075
<i>Trong đó</i>	:
▪ Vốn đầu tư của chủ sở hữu	74.469.234.075
▪ Vốn khác của chủ sở hữu	-
Các quỹ của doanh nghiệp	5.102.561.854
▪ Quỹ đầu tư phát triển	3.570.492.741
▪ Quỹ dự phòng tài chính	1.532.069.113
Các khoản phải thu	3.576.842.410
▪ Phải thu ngắn hạn	3.636.842.410
▪ Phải thu dài hạn	(60.000.000)
Nợ phải trả	127.234.147.341
▪ Nợ ngắn hạn	11.007.691.759
▪ Nợ dài hạn	116.226.455.582

9. Danh sách những công ty mẹ và công ty con

9.1 Công ty mẹ

Không có

**9.2 Công ty con**

Không có

9.3 Công ty liên kết, liên doanh**Công ty TNHH Dịch vụ Cấp nước Đức Hòa**

Địa chỉ: A1, KCN Tân Đô, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

Vốn Điều lệ: 10.000.000.000 đồng

Vốn góp: 1.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 10% Vốn điều lệ.

Vốn hiện góp: 300.000.000 đồng

10. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa**10.1 Tình hình hoạt động kinh doanh****10.1.1 Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm**

Là doanh nghiệp chuyên ngành hoạt động ở ngành cấp thoát nước, Doanh nghiệp có doanh thu chủ yếu từ cung Cấp nước và hệ thống đường ống phục vụ cho việc cấp thoát nước. Ngoài ra, Doanh nghiệp có một khoản doanh thu từ hoạt động tài chính.

Cơ cấu doanh thu trước cổ phần hóa*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Nhóm Hàng hóa/ Dịch vụ	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
Doanh thu từ kinh doanh nước và thi công đường ống	29.439	98,96	39.202	98,87	57.957	98,72	34.422	98,88
Doanh thu tài chính	189	0,63	369	0,93	684	1,17	348	1,00
Doanh thu khác	121	0,41	78	0,20	69	0,12	42	0,12
Tổng cộng	29.749	100	39.649	100	58.710	100	34.812	100

*(Nguồn: LAWACO)***Cơ cấu lợi nhuận gộp trước cổ phần hóa***Đơn vị tính: triệu đồng*

Nhóm Hàng hóa/ Dịch vụ	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận từ kinh doanh nước và thi	8.201	314,97	10.278	325,17	23.185	136,42	12.680	129,16



Nhóm Hàng hóa/ Dịch vụ	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)
công đường ống								
Lợi nhuận từ Hoạt động tài chính	(5.711)	(219,32)	(7.170)	(226,85)	(6.256)	(36,81)	(2.894)	(29,48)
Lợi nhuận khác	113	4,35	53	1,68	67	0,39	31	0,32
Tổng cộng	2.603	100	3.161	100	16.996	100	9.817	100

(Nguồn: LAWACO)

10.1.2 Nguyên vật liệu

Công ty Cấp nước Long An là một đơn vị hoạt động có truyền thống và lâu năm trong lĩnh vực cấp thoát nước. Đây là một ngành mang tính xã hội cao, lợi nhuận không lớn, giá cả hàng hoá lại phụ thuộc nhiều vào các cơ quan Nhà nước. Công ty Cấp nước Long An là đơn vị gần như duy nhất hoạt động trong ngành cấp thoát nước tại Thị xã Tân An và một số địa phương lân cận Thành phố Tân An. Nguồn nguyên vật liệu của Doanh nghiệp chủ yếu cũng đến từ các nhà cung cấp thân thiết, có quan hệ lâu năm. Trong đó, chủ yếu là các nguồn sản phẩm như: ống nước, đồng hồ nước, ... Các nhà cung cấp sản phẩm chủ yếu bao gồm:

STT	Tên nhà cung cấp	Nguyên vật liệu
1	Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Thương Mại Huỳnh Đệ	Vật tư ống
2	Công ty TNHH Hiệp Lực	Vật tư gang
3	Công ty cổ phần HAWACO	Đồng hồ
4	Công ty cổ phần Nhựa Tân Tiến	Ống PVC, HDPE
5	Công ty TNHH Khôi Việt	Đai khởi thủy

10.1.3 Chi phí sản xuất

Là một đơn vị sản xuất kinh doanh, mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận luôn được xem là mục tiêu hàng đầu đối với LAWACO, do đó vấn đề tiết kiệm chi phí đặc biệt là chi phí phát sinh trong khâu sản xuất đang hết sức được coi trọng ở Công ty.

Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với doanh thu thuần qua các năm 2009, 2010, 2011 và năm 2012:

Đơn vị tính: triệu đồng



Yếu tố chi phí	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Giá trị	%CP/ Tổng DT	Giá trị	%CP/ Tổng DT	Giá trị	%CP/ Tổng DT	Giá trị	%CP/ Tổng DT
Giá vốn hàng bán	21.237	72,14	28.925	73,78	34.772	60	21.743	63,16
Chi phí tài chính	5.900	20,04	7.539	19,23	6.941	11,98	3.242	9,42
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	1.745	3,01	1.234	3,59
Chi phí quản lý	1.244	4,23	1.727	4,41	5.949	10,27	2.804	8,15
Chi phí khác	8	0,03	25	0,06	2	0,004	10	0,03
Tổng chi phí	28.389	96,43	38.216	97,48	49.410	85,25	29.034	84,34

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2010, 2011 và năm 2012 của Công ty)

Với đặc trưng là doanh nghiệp sản xuất, Giá vốn hàng bán luôn là yếu tố chi phí chiếm tỷ trọng lớn trên tổng chi phí của Công ty trong những năm vừa qua. Nhưng nhìn chung, cơ cấu chi phí của LAWACO là tương đối hợp lý, cùng với quá trình hoạt động, Công ty cũng đã có biện pháp tiết giảm và giữ ổn định chi phí tài chính, chi phí quản lý, chi phí bán hàng...

Bằng việc áp dụng các biện pháp quản lý chất lượng vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu đầu vào, LAWACO cũng đã tạo được sự chủ động trong việc kiểm soát giá vốn hàng bán, góp phần nâng cao lợi nhuận gộp cũng như tỷ suất lợi nhuận cho Công ty.

10.1.4 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

LAWACO hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến cung Cấp nước sinh hoạt, sản xuất. Do đó sản phẩm và dịch vụ không phải là lĩnh vực có thể cung cấp sản phẩm đa dạng phong phú như một số ngành hàng khác. Qua thời gian hoạt động tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty còn nhiều hạn chế và chưa được chú trọng do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty không có nhiều dòng sản phẩm để có thể tiến hành nghiên cứu, sáng tạo.
- Bộ phận chuyên trách còn yếu và thiếu nhân sự.
- Nhân viên còn thiếu kinh nghiệm và chưa chủ động tự nghiên cứu cũng như phát triển sản phẩm mới.
- Thiếu vốn cho hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm.

Tuy nhiên, hiện nay, Công ty cũng đã bắt đầu quan tâm hơn đến việc đa dạng hóa thị trường tiêu thụ bắt đầu bằng các hoạt động như:

- Nghiên cứu phương thức bán hàng, cung cấp dịch vụ.



- Phân chia đối tượng khách hàng theo mục đích sử dụng để dễ dàng phục vụ và nghiên cứu sản phẩm tương ứng.

Trong tương lai, việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm của LAWACO sẽ được đẩy mạnh thêm nữa để có thể tối ưu hóa được nguồn lực của Công ty. Đây sẽ là một thách thức rất lớn cho Công ty sau khi cổ phần hóa, đồng thời cũng là một cơ hội để Công ty có thể thay đổi mô hình hoạt động nhằm mở rộng quy mô và lĩnh vực sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động cho Công ty.

10.1.5 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Với đặc thù là Công ty cung Cấp nước sạch và các sản phẩm, dịch vụ phục vụ cho việc cung Cấp nước sạch phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và sinh hoạt tại địa phận Long An, Công ty có Bộ phận chuyên kiểm tra về chất lượng nước và chất lượng đường dẫn. Ngoài ra, Công ty còn mời Sở Y Tế thường xuyên kiểm tra chất lượng nước để đảm bảo đủ tiêu chuẩn cung cấp ra thị trường.

10.1.6 Hoạt động Marketing

Do đặc thù sản phẩm, mục tiêu sản xuất kinh doanh, hoạt động Marketing của Công ty không được chú trọng và đẩy mạnh. Về cơ bản, Công ty không có bộ phận chuyên triển khai Marketing. Công ty không chủ trương đẩy mạnh hoạt động này do đó Công ty chỉ giới thiệu sản phẩm và hoạt động của mình qua một số tờ báo ngành và địa phương như: Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam, Tạp chí Kiểm toán Việt Nam và Báo Long An.

10.1.7 Nhân hiệu thương mại

Hiện tại Công ty có đăng ký bản quyền của logo Công ty:



10.1.8 Hợp đồng với các đối tác lớn

Là một doanh nghiệp sản xuất chủ yếu phục vụ cho nhu cầu nước sinh hoạt và nước sản xuất, do đó các hợp đồng lớn của Doanh nghiệp chủ yếu phục vụ cho việc sản xuất, cung cấp và thoát nước, các đối tác của Doanh nghiệp chủ yếu là Các Công ty cung cấp vật tư ngành nước hay sử dụng nước như nguyên liệu đầu vào, các hợp đồng lớn của Công ty bao gồm:

STT	Đối tác	Sản phẩm	Trị giá	Ghi chú
1	Nhựa Tân Tiến	Ống nhựa và sản phẩm nhựa	732.500.678	Nhiều hợp đồng



2	Công ty TNHH Khôi Việt	Đại khởi thủy	976.281.020	Nhiều hợp đồng
3	Công ty cổ phần HAWACO Miền Nam	Đồng hồ nước	1.501.306.400	Nhiều hợp đồng
4	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	Nguyên, vật liệu ngành nước	809.281.000	Nhiều hợp đồng
5	Công ty TNHH Hiệp Lực	Nguyên, vật liệu ngành nước	508.243.505	Nhiều hợp đồng
6	Công ty TNHH Bình Minh Sáng	Ổng nước	687.077.160	Nhiều hợp đồng
7	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật D&B	Máy Bơm chìm	320.807.520	

10.2 Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm trước khi cổ phần hóa

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty giai đoạn các năm trước khi cổ phần hóa được tóm tắt ở bảng sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
1	Vốn Chủ sở hữu (không bao gồm số dư quỹ khen thưởng, phúc lợi)	Tr. Đồng	77.204	77.311	81.981	83.906
2	Nợ phải trả	“	142.480	139.415	131.131	127.234
2.1	Nợ ngắn hạn	“	7.616	6.744	9.689	11.008
	<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>	“	-	-	-	-
2.2	Nợ dài hạn	“	134.864	132.671	121.441	116.226
	<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>	“	-	-	-	-
3	Nợ phải thu	“	4.365	5.067	2.819	3.577
4	Tổng số lao động cuối năm	Người	100	103	116	122
5	Tổng quỹ lương	Tr. Đồng	4.948	6.360	8.425	-
6	Thu nhập bình quân của người lao động/tháng	Tr. Đồng	4,2	5,1	6	-
7	Doanh thu thuần	Tr. Đồng	29.439	39.202	57.957	34.423
8	Giá vốn hàng bán	“	21.237	28.925	34.772	21.742
9	Tổng tài sản	“	219.684	216.727	213.111	211.140
10	Lợi nhuận trước thuế	“	1.360	1.434	9.301	5.779



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
11	Lợi nhuận sau thuế	“	1.020	1.075	6.975	4.335

*(Nguồn: LAWACO)***10.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

Trong quá trình hoạt động, LAWACO chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan trong đó có nhiều yếu tố tác động thuận lợi đến quá trình hoạt động nhưng cũng có không ít yếu tố gây khó khăn cho việc kinh doanh của Công ty.

❖ Thuận lợi

- Là doanh nghiệp Nhà nước, hoạt động trong lĩnh vực mang tính công ích, LAWACO được sự quan tâm, chỉ đạo của Nhà nước và các ngành hữu quan nhằm hỗ trợ cho quá trình kinh doanh, từ đó, giúp Công ty có được những điều kiện thuận lợi để phát triển và mở rộng sản xuất. Các cơ quan, ban ngành có nhiều chính sách hỗ trợ cho Công ty trong quá trình hoạt động tại địa phương.
- Long An là tỉnh cửa ngõ của TP. HCM nên là một địa phương quan trọng và có tiềm lực phát triển sâu rộng về kinh tế, chính trị, xã hội. Việc đáp ứng nhu cầu của tiềm năng phát triển đó đòi hỏi sự phát triển cân bằng tổng thể các lĩnh vực của tỉnh. Qua đó các doanh nghiệp tại Long An nói chung và LAWACO nói riêng có một cơ hội để phát triển từ sự đầu tư của tỉnh nhà và các nhà đầu tư từ nơi khác đến.
- Nằm ở địa bàn có sông ngòi chằng chịt, là một lợi thế cho LAWACO trong việc cung cấp nguồn nước sinh hoạt, sản xuất trong vùng. LAWACO cung Cấp nước sinh hoạt và sản xuất chủ yếu của Tỉnh Long An. Địa phương cũng là một nơi đang có sự phát triển về công nghiệp hóa, nhu cầu nước sạch của người dân và doanh nghiệp sản xuất là rất lớn. Đây là tiền đề cho sự phát triển của Công ty.
- Sản phẩm của LAWACO là sản phẩm không thể thay thế và hiện không có nhiều doanh nghiệp hoạt động cùng ngành trên địa bàn.
- LAWACO có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành và là đơn vị đã hoạt động lâu tại địa phương Tỉnh Long An, LAWACO có nguồn cung đầu vào và nguồn cầu ổn định.
- Công ty có định hướng rõ ràng trong việc phát triển sản xuất, kinh doanh. Định hướng phát triển của Công ty gắn liền với sự phát triển các khu dân cư, khu công nghiệp tại Long An. Về lâu dài, Công ty sẽ chuyển mình để hoạt động bài bản, chuyên nghiệp và phát huy thêm những thế mạnh của Công ty bằng cách chuyển dịch một số ngành nghề hoạt động.

❖ Khó khăn

- Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, vấn đề lạm phát, sự bất ổn của hệ thống



ngân hàng tại Việt Nam trong những năm qua đều ảnh hưởng đến các Doanh nghiệp nói chung và LAWACO nói riêng.

- Lĩnh vực hoạt động của Công ty cũng gặp nhiều khó khăn khi xuất hiện một số Công ty hoạt động cùng ngành. Lĩnh vực cung Cấp nước không còn là độc quyền đối với Công ty. Công ty sẽ phải làm quen với việc đối mặt với áp lực cạnh tranh từ các đối thủ. Đặc biệt là cạnh tranh trong việc cung Cấp nước sản xuất cho các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp.
- Giá cả nguyên vật liệu không ổn định mà biến động theo thị trường cũng gây nhiều khó khăn cho hoạt động của Công ty... ví dụ như giá xăng dầu tăng dẫn đến giá nguyên vật liệu tăng; tình hình lạm phát cũng gây ra những ảnh hưởng đến sự tăng giá nguyên vật liệu...đẩy chi phí đầu vào tăng cao. Công ty không tốn nhiều chi phí bán hàng, nhưng việc tăng giá nguyên vật liệu ảnh hưởng đến chi phí sản xuất, trong khi giá thành sản phẩm của Công ty bị hạn chế nên ảnh hưởng đến lợi nhuận.
- Vấn đề của các Công ty cấp thoát nước là đối mặt với rủi ro về thất thoát, LAWACO cũng không phải là ngoại lệ.
- Giá bán nước phụ thuộc vào quyết định của Nhà nước, do đó doanh nghiệp bị động trong việc hoạch định kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Do đô thị hóa ở Long An vẫn trong giai đoạn phát triển nên lượng nước tiêu thụ vẫn còn ít. Đường ống dẫn nước chưa thể đưa đến được tất cả người dân và doanh nghiệp và nếu có đầu tư cũng chiếm kinh phí cao. Bên cạnh đó, người dân tại các địa phương mà Công ty đang cung cấp vẫn có xu hướng tiết kiệm bằng cách sử dụng nước giếng đào.

11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

11.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Ngành cấp thoát nước tại Việt Nam có sự phân chia về địa bàn hoạt động rõ rệt, do đó doanh nghiệp thuộc địa phương nào sẽ là nhà cung cấp chính cho địa phương đó. Việc này cũng liên quan đến nguồn nước, giá thành vận chuyển, đặc thù dân cư sinh sống. LAWACO là đơn vị chủ yếu hoạt động ở địa bàn Tỉnh Long An và là đơn vị chiếm thị phần chủ yếu tại đây.

Cùng với sự phát triển chung về kinh tế, xã hội Tỉnh Long An, đối với những lợi thế kinh doanh sẵn có, LAWACO tiếp tục vững vàng là một trong những đơn vị dẫn đầu ngành cấp thoát nước tại Long An và có thể vươn ra một số địa phương lân cận.

11.2 Triển vọng của ngành

Ngành Cấp thoát nước không phải là một ngành có thể tạo được đột biến trong sản xuất kinh doanh, cũng không có lợi thế để có thể cung cấp rộng về mặt địa lý hoặc vươn ra bên ngoài. Tuy nhiên, đây là ngành có tính nhu yếu phẩm cao và tính ổn định lâu dài.



11.3 Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty

Cùng với việc định hướng phát triển của Công ty là đẩy mạnh cung Cấp nước cho ngành sản xuất, Công ty triển khai đầu tư vào một số liên doanh để cung Cấp nước cho một số khu vực đang phát triển các doanh nghiệp sản xuất. Ngoài ra, yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền tại Long An cũng hướng tới việc đẩy mạnh phát triển các khu công nghiệp thu hút đầu tư, tăng cường sự phát triển cho tỉnh...

12. Giới thiệu về Công ty cổ phần

12.1 Tên công ty cổ phần

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**
- Tên tiếng Anh : **LONG AN WATER SUPPLY SEWERAGE JOINT STOCK COMPANY**
- Tên giao dịch : **LAWACO**
- Địa chỉ : 250 Hùng Vương, P.4, TP. Tân An, Tỉnh Long An
- Điện thoại : (84)72 825 114 Fax : (84)72 826 040
- Website : www.lawaco.com.vn Email: info@lawaco.vnn.vn

12.2 Ngành nghề kinh doanh dự kiến

- – Khai thác và cung Cấp nước sạch (trên địa bàn thành phố Tân An và một số khu công nghiệp trong tỉnh);
- – Sản xuất và kinh doanh nước uống đóng chai;
- – Quản lý và lắp đặt hệ thống đường ống Cấp thoát nước; Thi công hệ thống Cấp thoát nước;
- – Dịch vụ khoan giếng;
- – Tư vấn, thiết kế, lập dự toán các công trình lắp đặt hệ thống đường ống cung cấp, thoát nước;
- – Kinh doanh các loại vật tư – thiết bị Cấp thoát nước.

12.3 Phương án về tổ chức và quản lý điều hành Công ty

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc. Dự kiến bộ máy tổ chức của Công ty như sau:

- – Đại hội đồng cổ đông
- – Hội đồng quản trị

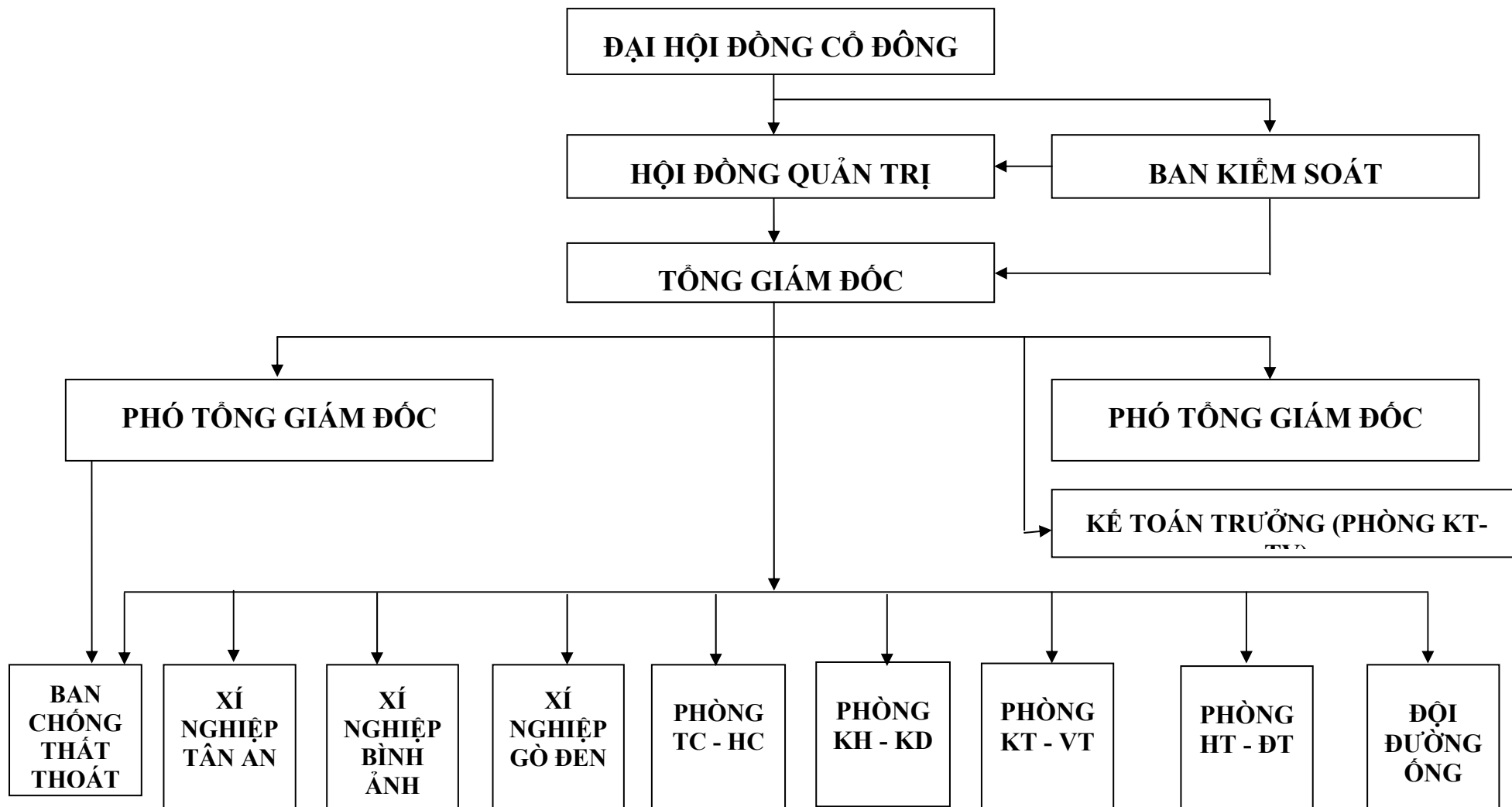


- Ban kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc
- Các phòng ban

Sau khi chuyển sang hoạt động theo hình thức cổ phần, mô hình tổ chức của Công ty được thể hiện ở sơ đồ sau:



**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG AN:**



**12.4 Phương án sắp xếp lại lao động**

Trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có của doanh nghiệp, nhu cầu lao động giai đoạn sau cổ phần hóa và các quy định của pháp luật về lao động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, phát huy được năng lực của người lao động, Công ty dự kiến sẽ tiến hành phương án sắp xếp lại lao động như sau:

STT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp CPH	123	
	- Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ (Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Công ty, thành viên chuyên trách Ban kiểm soát, GD, KTT)	1	
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	120	
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng	2	
	- Lao động làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng	-	
II	Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	-	
1	Số lao động đủ điều kiện hưu theo chế độ hiện hành	-	
	- Theo ND số 152/2006/ND-CP		
	- Theo ND số 91/2010/ND-CP		
2	Số lao động sẽ chấm dứt HĐLĐ, chia ra:	-	
	- Hết hạn HĐLĐ		
	- Tự nguyện chấm dứt HĐLĐ		
	- Lý do theo quy định của pháp luật		
3	Lao động chờ nghỉ việc theo quyết định của Giám đốc	-	
4	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp CPH, chia ra:	-	
	- Số lao động thực hiện theo ND số 91/2010/ND-CP	0	
	- Số lao động thực hiện theo Bộ luật Lao động	0	
III	Số lao động còn hạn HĐLĐ sẽ chuyển sang làm việc tại Công ty CP	123	
1	Số lao động mà HĐLĐ còn thời hạn	123	
2	Số lao động nghỉ theo 3 chế độ BHXH, chia ra:	1	
	- Ốm đau		
	- Thai sản	1	
	- Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp		



STT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
3	Số lao động đang tạm hoãn HĐLĐ, chia ra:		
	- Nghĩa vụ quân sự		
	- Nghĩa vụ công dân khác		
	- Bị tạm giam, tạm giữ		
	- Do 2 bên thỏa thuận (không quá 03 tháng)		

Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
▪ Thạc sĩ	1	0,82
▪ Trình độ đại học	28	22,76
▪ Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	10	8,13
▪ Khác	84	68,29
Tổng cộng	123	100

13. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

- ❖ Vốn điều lệ Công ty : 135.000.000.000 đồng
- ❖ Mệnh giá một cổ phần : 10.000 đồng
- ❖ Số lượng cổ phần : 13.500.000 cổ phần

Trong đó, cơ cấu sở hữu cổ phần trong tổng vốn điều lệ như sau:

TT	Cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ
1	Nhà nước	10.125.000	101.250.000.000	75,00%
2	Cổ đông CBCNV mua ưu đãi	175.100	1.751.000.000	1,30%
3	Công đoàn Công ty	-	-	-
4	Cổ đông chiến lược	-	-	-
5	Cổ đông mua cổ phần thông qua đấu giá	3.199.900	31.999.000.000	23,70%
	Tổng cộng	13.500.000	135.000.000.000	100

14. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển sau khi cổ phần hóa

14.1 Cơ hội và thách thức

- ❖ Cơ hội



- Lãi suất ngân hàng có xu hướng giảm cũng như một số chính sách vĩ mô khác được chính phủ xem là mục tiêu quan trọng hàng đầu trong việc kiểm soát và ổn định nền kinh tế là một điều kiện tốt cho hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An trong thời gian tới.
- Mô hình Công ty cổ phần mà Công ty sắp chuyển sang sẽ giúp cho Công ty có được sự chủ động, tự chủ cao trong việc hoạch định cũng như thực hiện các chiến lược phát triển của mình, đồng thời tăng cường tính linh hoạt, khả năng phản ứng nhanh nhạy trong quản trị, điều hành nhằm thích ứng với sự biến động không ngừng của tình hình kinh tế, xã hội.
- Bên cạnh đó, với lợi thế là Công ty cổ phần, LAWACO sẽ có nhiều cơ hội thuận lợi trong việc huy động vốn khi có các dự án đầu tư hiệu quả với thời gian huy động nhanh đặc biệt là khi thị trường Chứng khoán ở Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển như hiện nay.

❖ **Thách thức**

- Cũng như các Doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang Công ty cổ phần khác, LAWACO đã được thành lập và hoạt động dưới chế độ quốc hữu khá lâu, mọi quyết định, kế hoạch kinh doanh đều phụ thuộc sát sao vào Nhà nước. Do đó, việc thích nghi và vận hành tốt theo mô hình mới sẽ là một thách thức không nhỏ đối với Công ty sau cổ phần hoá đặc biệt là sự xáo trộn, thay đổi lớn trong phương thức quản trị điều hành của Công ty, đòi hỏi có một khoảng thời gian cho việc thích nghi.
- Việc giá nước được quy định từ các cơ quan chức năng cũng là một thách thức trong việc tạo đột phá cho doanh nghiệp trong kinh doanh.
- Bên cạnh đó, tình hình cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất trong ngành vẫn đang diễn ra gay gắt đặc biệt là trong khâu thu mua nguyên vật liệu đầu vào. Chính vì vậy, việc giữ vững và mở rộng thêm các nguồn nguyên liệu cho Công ty là hết sức cần thiết, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ của nhiều cơ quan ban ngành trong địa phương.

14.2 Định hướng phát triển của Công ty

Với thế mạnh trong ngành sản xuất và cung Cấp nước sạch phục vụ sản xuất và tiêu dùng, LAWACO sẽ vẫn tiếp tục phát huy tiềm lực sẵn có bên cạnh mở rộng thêm một số lĩnh vực khác nhằm đa dạng hóa sản phẩm và phát triển hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sau Cổ phần hóa, cụ thể:

- Duy trì ổn định lượng khách hàng tại địa phương Tỉnh Long An...
- Mở rộng thêm một số khu vực địa phương lân cận như Tiền Giang, hoặc một phần TP.HCM...
- Tăng cường đầu tư vào việc phát triển khách hàng sản xuất, trong đó tập trung



tại các khu công nghiệp đang có chiều hướng mở rộng tại Tỉnh Long An.

- Đầu tư thêm cho lĩnh vực cung Cấp nước uống tinh khiết.

Ngoài ra, việc thực hiện cải tiến công tác quản lý để phù hợp theo mô hình mới - Công ty cổ phần nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và sức cạnh tranh của Công ty cũng rất được chú trọng.

Song song với cải tiến công tác quản lý, LAWACO cũng sẽ ra sức tập trung đầu tư phát triển nguồn nhân lực, tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và công tác cán bộ, xây dựng một đội ngũ cán bộ có tính chuyên nghiệp cao trong các lĩnh vực hoạt động, sử dụng và phát huy có hiệu quả nguồn lực tài chính và con người.

14.3 Biện pháp thực hiện và tổ chức bộ máy Công ty cổ phần

❖ Về tổ chức bộ máy Công ty cổ phần

Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới sự quản lý, giám sát và điều hành của Hội Đồng Quản Trị (HĐQT), Ban Kiểm Soát và Ban Tổng Giám đốc. Việc thành lập HĐQT, Ban Kiểm Soát và Ban Tổng Giám đốc sẽ tuân theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và quy định hiện hành về Công ty cổ phần; Cơ sở hoạt động của Công ty cổ phần là Điều lệ, trên cơ sở tôn trọng pháp luật và các quy định có liên quan.

Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức Công ty cũng sẽ được sắp xếp, tinh giản ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả. Việc sử dụng lao động sau khi chuyển sang Công ty cổ phần thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Sử dụng tối đa số lao động hiện có tại thời điểm cổ phần hoá, trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu và định hướng hoạt động trong tương lai của Công ty.
- Chọn lựa cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch dự bị nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa.
- Quy hoạch điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty, thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp đồng thời tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động; xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.
- Công ty cũng sắp xếp lại và củng cố một số phòng ban để tập trung thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng hệ thống bảng lương chức danh đúng với năng lực trình độ của CB CNV nhằm có cơ sở phân phối thu nhập phù hợp với việc sử dụng lao động. Cơ sở này sẽ tạo nên động lực lớn để các cá nhân trong tổ chức phấn đấu, tập trung



hoàn thành nhiệm vụ được giao đồng thời cũng nâng cao thu nhập của CB CNV giúp cuộc sống của họ được ổn định và sung túc hơn.

- Song song với việc sắp xếp và củng cố lao động, công tác đào tạo và việc tuyển dụng mới cũng được Ban lãnh đạo Công ty rất chú trọng. Hoạt động này nhằm bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường, tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của Công ty.

❖ Về sản xuất kinh doanh

Sau khi tiến hành cổ phần hóa, LAWACO vẫn tiếp tục triển khai và đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động sản xuất kinh doanh mang tính truyền thống của Công ty cũng như mở ra những hướng đi mới để nâng cao tiềm lực của Công ty cổ phần với nội dung cụ thể như sau:

- Chủ động trọng việc lập kế hoạch đầu tư, sản xuất nhằm dự tính nguồn cung, chuẩn bị chu đáo các giải pháp cung ứng nhằm tiết kiệm tối đa chi phí đầu vào.
- Cải tiến và bảo trì thường xuyên hệ thống cấp thoát nước nhằm giảm thiểu rủi ro thất thoát.
- Nghiên cứu để đưa vào đầu tư và cung cấp sản phẩm nước tinh khiết.
- Nghiên cứu và đầu tư máy móc thiết bị giảm thiểu nguồn lực con người, đồng thời tăng năng suất.

❖ Về quản lý tài chính

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, nguồn tài chính lành mạnh và được quản lý chặt chẽ là vấn đề sống còn của mỗi doanh nghiệp; chính vì thế, LAWACO đã sớm nhận biết được tầm quan trọng đó và có những định hướng triển khai cụ thể nhằm kiểm soát một cách tốt nhất tình hình tài chính của Công ty:

- **Đối với nguồn vốn có được sau Cổ phần hóa:** LAWACO sẽ xây dựng những kế hoạch kinh doanh cụ thể dựa trên quá trình nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng những nhân tố bên ngoài cũng như các nhân tố bên trong nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho quá trình sử dụng vốn của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng tiến hành củng cố và hoàn thiện bộ máy Kế toán đồng thời thực hiện nghiêm chỉnh các quy chế tài chính đã được phê duyệt bởi Hội đồng quản trị.
- **Đối với việc đầu tư, mở rộng sản xuất:** Trên cơ sở phân tích nhu cầu thực tế của Doanh nghiệp cùng với quá trình nghiên cứu thị trường, LAWACO sẽ có những kế hoạch mua sắm các phương tiện, máy móc cần thiết cho việc vận hành và mở rộng các nhà máy sản xuất cũng như đổi mới và nâng cấp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hiện tại cho Công ty.
- **Đối với công tác theo dõi công nợ:** LAWACO cũng có những biện pháp tăng cường cho hoạt động rà soát và kiểm tra quá trình thu hồi cũng như trả nợ, từ đó đưa ra những quyết định điều tiết phù hợp nhằm đảm bảo sự luân chuyển tốt và



nâng cao tốc độ quay vốn lưu động cho Công ty. Khoản mục Công nợ phải trả cũng là một khoản mục quan trọng trong cơ cấu tài chính Công ty, trong thời gian sau Cổ phần hóa, cơ cấu nợ sẽ được điều chỉnh theo lộ trình, từng bước hoàn thiện các cán cân về tỷ số tài chính.

- **Đối với quá trình kiểm soát chi phí:** Cùng với lộ trình đại chúng hóa của Công ty cổ phần, việc công bố thông tin về kết quả kinh doanh của Doanh nghiệp trong tương lai là điều tất yếu. Hơn thế nữa, với mô hình thị trường ngày càng mở, cạnh tranh giữa các Công ty trong ngành sẽ diễn ra ngày càng gay gắt. Chính vì vậy, LAWACO cũng đã sớm ý thức và đưa vào triển khai các công tác nhằm tiết giảm chi phí, từ đó giảm giá thành, nâng cao tỷ suất lợi nhuận, tăng cường sức cạnh tranh cho Công ty.
- **Đối với công tác phân tích và dự báo tài chính:** Trong môi trường cạnh tranh ngày nay, công tác phân tích và dự báo tài chính có ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động của Công ty đặc biệt là các Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hàng xuất khẩu. Do đó, LAWACO đã thường xuyên tiến hành phân tích hoạt động tài chính của đơn vị đồng thời đưa ra những dự báo có tính thận trọng nhằm báo cáo kịp thời với lãnh đạo về thực trạng tài chính của Công ty từ đó đưa ra được những chiến lược tài chính phù hợp và hiệu quả nhất với những biến động thường xuyên của nền kinh tế thị trường.

14.4 Kế hoạch kinh doanh 03 năm sau cổ phần hóa

Trên cơ sở các định hướng chiến lược và kế hoạch phát triển nêu trên, dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần trong 03 năm tới như sau:

STT	Diễn giải	Đvt	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	135.000	135.000	135.000
2	Tổng doanh thu	“	77.510	80.610	91.000
3	Lợi nhuận trước thuế	“	10.400	11.000	12.500
4	Tỷ lệ LNTT/Vốn điều lệ	%	7,70	8,15	9,26
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	7.800	8.250	9.375
6	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	5,78	8,15	9,26
7	Phân phối lợi nhuận		7.800	8.250	9.375
	<i>Chia cổ tức</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>3.120</i>	<i>3.300</i>	<i>3.750</i>
	<i>Quỹ Khen thưởng phúc lợi</i>	“	<i>1.560</i>	<i>1.650</i>	<i>1.875</i>
	<i>Quỹ Dự phòng tài chính</i>	“	<i>780</i>	<i>825</i>	<i>937,5</i>
	<i>Quỹ Đầu tư phát triển</i>	“	<i>1.560</i>	<i>1.650</i>	<i>1.875</i>
	<i>Lợi nhuận giữ lại</i>	“	<i>780</i>	<i>825</i>	<i>937,5</i>
8	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	2,31	2,44	2,78



STT	Diễn giải	Đvt	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
9	Tổng số lao động	Người	125	130	135
10	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	9.600	10.200	10.900
11	Thu nhập bình quân của người lao động/tháng	Ng.đồng	6.400	6.540	6.740

*(Nguồn: LAWACO)***15. Các rủi ro dự kiến****15.1 Rủi ro về kinh tế**

Cũng như các doanh nghiệp khác hoạt động sản xuất trong ngành hàng tiêu dùng, sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho việc thực hiện mục tiêu phát triển của LAWACO.

Từ năm 2008 đến thời điểm hiện tại, chứng kiến sự biến động bất thường của nền kinh tế thế giới đặc biệt là cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam cũng ở trong vòng xoáy khủng hoảng đó và phải đối mặt với hàng loạt khó khăn như lạm phát tăng cao, tình hình thị trường tài chính và tiền tệ đều có những diễn biến không thuận lợi... thì hoạt động kinh doanh của Công ty cũng gặp không ít những khó khăn.

Tuy nhiên, sau những nỗ lực ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ, như: ưu tiên kiềm chế lạm phát, giảm lãi suất cơ bản, tại thời điểm kết thúc năm 2012, sang năm 2013 là thời điểm LAWACO đi vào hoạt động với mô hình Công ty cổ phần sẽ hứa hẹn nhiều cơ hội ổn định hoạt động và thích nghi với nền kinh tế nhiều cạnh tranh.

15.2 Rủi ro về luật pháp

Hệ thống luật pháp Việt Nam hiện nay vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, việc vận dụng pháp luật vào thực tế hoạt động kinh doanh còn khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán; thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp, chồng chéo nhau trong vấn đề đất đai nói riêng và hệ thống văn bản pháp quy nói chung.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ Môi trường... Theo dự kiến, các sắc luật này vẫn cần có sự sửa đổi cho phù hợp hơn, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng phần nào tác động hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

15.3 Rủi ro đặc thù

Với đặc điểm là đơn vị sản xuất cung Cấp nước sử dụng cho sản xuất và sinh hoạt, Doanh nghiệp phải gánh chịu rủi ro đặc thù về vấn đề thất thoát trong quá trình cung cấp.



Theo đó, việc giải quyết bài toán chống thất thoát là một thách thức không nhỏ đối với ban lãnh đạo và người lao động của Công ty. Tuy nhiên, việc giải quyết bài toán chống thất thoát nước sạch cũng là một nhiệm vụ chung của cả những người tiêu dùng sử dụng.

Với công cụ sản xuất là hệ thống sản xuất và cung Cấp nước sạch, Công ty luôn đòi hỏi một nguồn chi phí lớn cho việc xây dựng, bảo quản và sửa chữa hệ thống này, trong khi chi phí của việc này là không nhỏ, phụ thuộc rất lớn và thị trường nguyên vật liệu, đây cũng là một rủi ro mà doanh nghiệp gặp phải.

15.4 Rủi ro của đợt chào bán

Được thành lập từ năm 2000 và còn tương đối non trẻ, những thực trạng đang diễn ra trên thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay cũng như tâm lý của các nhà đầu tư chưa thật sự ổn định. Phần đông trong số họ đang chờ đợi những động thái tích cực hơn của Chính phủ cũng như những dấu hiệu lạc quan hơn từ nền kinh tế, dẫn đến tình hình giao dịch của cổ phiếu cả trên thị trường niêm yết và thị trường OTC chưa thực sự sôi động. Chính vì thế, quyết định chào bán cổ phần ra công chúng của Công ty vào thời điểm này có thể sẽ gặp một số khó khăn và bất lợi nhất định.

Đây là thời điểm khó khăn của ngành tài chính ngân hàng tại Việt Nam, rất nhiều cổ phiếu tại các sàn giao dịch chứng khoán đang có giá trị thấp vẫn không thu hút được nhà đầu tư, việc đấu giá cổ phiếu của doanh nghiệp cũng sẽ gặp rất nhiều khó khăn do tình hình chung này.

15.5 Rủi ro khác

Ngoài ra, hoạt động của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi một số rủi ro bất khả kháng như: rủi ro thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, rủi ro biến động chính trị, xã hội...

16. Thông tin về đợt chào bán

16.1 Số lượng cổ phần chào bán

Căn cứ Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 24/04/2010 của UBND Tỉnh Long An về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An thành công ty cổ phần, Công ty chọn hình thức cổ phần hóa “bán bớt một phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp” (Vốn điều lệ là 135 tỷ đồng của Công ty cổ phần được làm tròn từ giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được xác định lại vào thời điểm 30/06/2012 là 135.050.207.391 đồng). Cơ cấu cổ đông dự kiến của Công ty sau cổ phần hóa như sau:

TT	Cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước	10.125.000	101.250.000.000	75,00%
2	Cổ đông CBCNV mua ưu đãi	175.100	1.751.000.000	1,30%



TT	Cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (Đồng)	Tỷ lệ (%)
2.1	- Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước với mức giá bằng 60% giá đấu giá thành công thấp nhất	156.500	1.565.000.000	1,16%
2.2	- Mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần với mức giá bằng giá đấu giá thành công thấp nhất	18.600	186.000.000	0,14%
3	Tổ chức Công đoàn Công ty	-	-	-
4	Cổ đông chiến lược	-	-	-
5	Cổ đông mua cổ phần thông qua đấu giá	3.199.900	31.999.000.000	23,70%
	Tổng cộng	13.500.000	135.000.000.000	100

16.2 Đối tượng mua cổ phần, chính sách bán cổ phần giá ưu đãi và việc phát hành cổ phần qua đấu giá

16.2.1 Đối tượng mua cổ phần

Đối tượng mua cổ phần bao gồm CB CNV của Công ty các nhà đầu tư trong và ngoài nước thông qua đấu giá (theo Điều 6 và Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP).

16.2.2 Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động

Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động gồm 2 hình thức chi tiết như sau:

❖ Cổ phần CBCNV mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước với mức giá bằng 60% giá đấu giá thành công thấp nhất

- Cổ phần bán theo giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp là **156.500 cổ phần** với tổng mệnh giá là **1.565.000.000 đồng** chiếm **1,16%** vốn điều lệ Công ty cổ phần.
- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là “*giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)*”.

❖ Cổ phần CBCNV mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần với mức giá bằng giá đấu giá thành công thấp nhất

- Theo quy định tại Khoản 2c Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày



18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là “*Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động mua thêm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được xác định là giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)*”.

- LAWACO có 13 CBCNV đăng ký mua theo quy định của hình thức này với tổng số cổ phần là **18.600 cổ phần**, tương ứng tổng mệnh giá là **186.000.000 đồng** chiếm **0,14%** vốn điều lệ công ty cổ phần. Do không có cổ đông chiến lược nên giá bán cho CBCNV đăng ký theo hình thức này là giá đấu giá thành công thấp nhất.

16.2.3 Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài

Số cổ phần thực hiện bán cho các nhà đầu tư bên ngoài như sau:

- Tổ chức bán đấu giá **3.199.900 cổ phần** với tổng mệnh giá là **31.999.000.000 đồng** cho các nhà đầu tư thông qua đấu giá.
- Giá khởi điểm là **10.000 đồng/cổ phần**.
- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài: Các nhà đầu tư nước ngoài được mua tối đa **49% vốn điều lệ** Công ty cổ phần (được mua tối đa 3.199.900 cổ phần)

16.3 Loại cổ phần và phương thức phát hành

Tất cả cổ phần của Công ty tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông. Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Phương thức phát hành:

- Cổ phần bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên được thực hiện tại doanh nghiệp theo danh sách đã được phê duyệt.
- Cổ phần bán ra bên ngoài cho các nhà đầu tư theo hình thức bán đấu giá được tổ chức thông qua Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ theo Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 24/04/2013 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Long An về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An thành công ty cổ phần.

16.4 Phương thức và thời hạn thanh toán

Các cổ đông mua cổ phần thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo quy định:

- **Cổ đông tham gia đấu giá:** Thanh toán tiền cọc và tiền mua cổ phần theo quy



chế đấu giá do Ban chỉ đạo và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh quy định, chi tiết như sau:

- + Nộp tiền đặt cọc 10% trị giá cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm (10.000 đồng/cổ phần).
- + Nộp tiền bổ sung trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ khi có kết quả đấu giá, theo giá đã đặt và kết quả đấu giá được xác định.
- **Cán bộ công nhân viên:** Thanh toán tiền mua cổ phần bằng tiền mặt tại Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An.

16.5 Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại công ty cổ phần, Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước, tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá được mua với giá 10.000 đồng/cổ phần và giá đấu thành công thấp nhất là 10.000 đồng/cổ phần, chi tiết như sau:

Đơn vị tính: đồng

Kế hoạch hoàn vốn Nhà nước		Số tiền (đồng)
1. Vốn điều lệ Công ty cổ phần	(a)	135.000.000.000
2. Vốn Nhà nước tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	(b)	135.050.207.391
3. Tiền thu được từ cổ phần hoá	(c)	33.137.600.000
- Thu từ bán cổ phần cho CBCNV		918.600.000
- Thu từ bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược		-
- Thu từ bán cổ phần cho các đối tượng khác (đấu giá)		32.033.000.000
4. Trị giá cổ phần (CP) đã bán tính theo mệnh giá	(d)	33.750.000.000
5. Giá trị mệnh giá CP phát hành thêm để lại doanh nghiệp	(e)=(a)-(b)	(50.207.391)
6. Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện	(f)	500.000.000
7. Chi phí giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư	(g)	-
8. Phần thặng dư để lại DN tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm/Vốn điều lệ	(h) = [(c)-(d)-(f)-(g)] x [(e)/(a)]	-
Tổng số tiền hoàn vốn Nhà nước	(c)-(e)-(f)-(g)-(h)	32.687.807.391

16.6 Nguyên tắc của việc đấu giá



Chi tiết cụ thể nguyên tắc đấu giá mua cổ phần của Công ty được quy định tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An” sẽ được công bố công khai cho các nhà đầu tư (xin xem Quy chế đấu giá).

IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

❖ **Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An**

Ông Phạm Văn Rạng	Phó Chủ tịch UBND Tỉnh Long An - Trưởng ban
Ông Nguyễn Minh Hạ	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An - Phó ban trực Ban chỉ đạo
Ông Võ Công Khán	Phó Giám đốc Sở Tài chính Tỉnh Long An - Phó Ban chỉ đạo
Ông Lê Vinh	Phó Giám đốc Sở Nội vụ Tỉnh Long An - Thành viên
Ông Võ Thành Tạo	Trưởng phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An - Thành viên
Bà Lê Thị Thanh	Trưởng phòng TCDN Sở Tài chính Tỉnh Long An - Thành viên
Ông Tiết Hữu Khôi	Phó phòng QLG và CS Sở Tài chính Tỉnh Long An – Thành viên
Bà Huỳnh Thị Bích Thủy	Phó phòng KH và KTT Cục thuế Tỉnh Long An - Thành viên
Ông Châu Công Rỡ	Trưởng phòng LĐVL Sở Lao động Thương binh và Xã hội Tỉnh Long An - Thành viên
Ông Nguyễn Văn Hòa	Chuyên viên Văn phòng UBND Tỉnh Long An - Thành viên
Ông Phạm Quốc Thắng	Giám đốc Công ty TNHH 01 Thành viên Cấp nước Long An - Thành Viên
Ông Chung Văn Minh	Giám đốc Công ty TNHH 01 Thành viên Cấp thoát nước và Môi trường Kiến Tường – Thành viên
Ông Lê Văn Sang	Giám đốc Công ty Quản lý và Sửa chữa Giao thông Long An - Thành viên
Ông Đỗ Trường Y	Giám đốc Công ty TNHH 01 Thành viên Công trình Đô thị Vĩnh Hưng - Thành Viên
Ông Võ Minh Sơn	Giám đốc Công ty TNHH 01 Thành viên Công trình Đô thị Đức Hoà - Thành Viên

❖ **Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An**

Ông Phạm Quốc Thắng	Giám đốc
----------------------------	----------





Bà Phạm Thị Bạc	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Phong	Kế toán trưởng
Ông Võ Quốc Lương	TP. Tổ Chức Hành Chính
Bà Nguyễn Thị Thùy Dung	PP. Kế hoạch – Kinh doanh

V. CAM KẾT

Việc đánh giá, lựa chọn thông tin và ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên các số liệu và phương án cổ phần hóa đã được duyệt Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An. Chúng tôi cung cấp thông tin với mục đích giúp nhà đầu tư có được những nhận định đúng đắn và khách quan trước khi tham dự đấu giá mua cổ phần của Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá cổ phần của Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An.

Chúc các nhà đầu tư tham dự buổi đấu giá thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.

Long An, ngày 16 tháng 05 năm 2013

TM. Ban chỉ đạo cổ phần hoá:

(đã ký)

Nguyễn Minh Hạ

Doanh nghiệp cổ phần hoá:

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

PHẠM QUỐC THẮNG